

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO

Ấn-Bản năm ẤT-MÃO (1975)



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai•không•một•năm

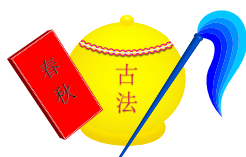
Ebook được làm theo tài liệu sưu tầm từ những tài liệu được phổ biến trên nhiều Websites Đạo Cao-Đài khác nhau. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITES ĐẠO CAO-ĐÀI đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Websites ngõ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 25/07/2019

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com



KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO

MỤC LỤC



KINH THIÊN ĐẠO & THỂ ĐẠO— Tr. 9

TỰA	11
TIỂU-DẪN	13
▪ Cách Thờ-Phượng Và Cúng-Kiến.	13
▪ Cách Lạy	14
▪ Cúng Đàn	15
▪ Trai Kỳ	16
▪ Cách Thiết Lễ Mỗi Nghi Tiết	16
▪ Tẩn-Liệm	17
▪ Cầu-Siêu	17
▪ Thành-Phục	18
▪ Đưa Linh-Cữu	18
▪ Hạ- Huyết	19
▪ Làm Tuần Cữu	19
▪ Tiểu-Tường	19
▪ Đại-Tường	20
▪ Cầu-Hồn Và Cầu-Siêu	20
▪ Cách Nhập-Đàn Hành Lễ Cúng Phật-Mẫu	21
KINH THIÊN-ĐẠO	23
▪ Niệm Hương	25
▪ Khai Kinh	25
▪ Kinh Ngọc-Hoàng Thượng-Đế	26
▪ Thích-Giáo	28
▪ Tiên-Giáo	29
▪ Nho-Giáo	31
▪ Bài Dâng Hoa	31
▪ Bài Dâng Rượu	32
▪ Bài Dâng Trà	32
▪ Ngũ Nguyện	32

▪ Phật Mẫu Chơn Kinh	33
▪ Tán-Tụng Công-Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu.....	35
▪ Kinh Giải-Oan	37
▪ Kinh Tắm-Thánh	38
▪ Kinh Cầu Hồn Khi Hấp-Hối.....	39
▪ Kinh Khi Đã Chết Rồi.....	40
▪ Kinh Tẩn-Liệm.....	40
▪ Kinh Cầu Siêu.....	41
▪ Kinh Đưa Linh Cữu	42
▪ Kinh Hạ Huyệt.....	43
▪ Vãng Sanh Thần-Chú	43
▪ Kinh Khai Cữu.....	44
▪ Kinh Đệ Nhất Cữu	44
▪ Kinh Đệ Nhị Cữu.....	45
▪ Kinh Đệ Tam Cữu	45
▪ Kinh Đệ Tứ Cữu.....	46
▪ Kinh Đệ Ngũ Cữu	47
▪ Kinh Đệ Lục Cữu.....	47
▪ Kinh Đệ Thất Cữu.....	48
▪ Kinh Đệ Bát Cữu	48
▪ Kinh Đệ Cửu Cữu	49
▪ Kinh Tiểu-Tường	49
▪ Kinh Đại-Tường.....	50
▪ Di-Lặc Chơn Kinh	51
▪ Bài Khen-Ngợi Kinh Sám-Hối	70
▪ Bài Xưng-Tụng Công-Đức Phật, Thánh, Tiên, Thần.....	71
▪ Giới Tâm Kinh	72
▪ U-Minh-Chung.....	76
KINH THẾ-ĐẠO	79
▪ Kinh Thuyết Pháp	81
▪ Kinh Nhập Hội.....	81
▪ Kinh Xuất Hội	82
▪ Kinh Đi Ra Đường.....	83

▪ Kinh Khi Về.....	83
▪ Kinh Khi Đi Ngủ.....	84
▪ Kinh Khi Thức Dậy.....	84
▪ Kinh Vào Học.....	85
▪ Kinh Vào Ăn Cơm.....	86
▪ Kinh Khi Ăn Cơm Rồi.....	86
▪ Kinh Hôn-Phối.....	87
▪ Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà.....	88
▪ Kinh Tụng Khi Thấy Qui-Vị.....	88
▪ Kinh Cầu Tổ-Phụ Đã Qui-Liễu.....	89
▪ Kinh Cứu-Khổ.....	91
▪ Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui-Liễu.....	92
▪ Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui-Liễu.....	94
▪ Kinh Tụng Huynh-Đệ Mãn Phần.....	95
▪ Kinh Tụng Khi Chồng Qui-Vị.....	96
▪ Kinh Tụng Khi Vợ Qui-Liễu.....	98
NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẰNG.....	101
▪ Phần Hiệu Đính.....	103

KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO

TỰA

TỪ KHI MỞ ĐẠO, CHỈ-TÔN DUY GIÁNG CƠ TRUYỀN CHO PHẬT-GIÁO, MINH-SƯ, MINH-ĐƯỜNG, MINH-Lý dạy dâng kinh cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, song kinh Tân-Độ vong-linh chưa hề giáng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền Giáo-Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ-Pháp, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ-Phụ và các Đấng Thiên-Liên đăng xin kinh Tân-Độ, nhưng mà CHỈ-TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mừng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của Đức Từ-Bi rưới chan đăng gọi nhuần cho các đảng linh-hồn của toàn Thế-Giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm CHỈ-TÔN mới mở cơ tân-độ. Cơ tân độ nhơn-sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh nầy mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui-liễu trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp. Ấy cũng là quả kiếp của Nhơn-sanh do Thiên-Thơ tiền định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ-rỗi là trì tụng **Di-Lặc Chơn-Kinh** hầu các đảng linh-hồn đăng siêu-thăng Tịnh-độ.

Ấy vậy, bốn kinh nầy nguyên của chư Phật, chư Tiên đã giáng-cơ truyền thế trong kỳ **Trung-Ngươn Ất-Hợi**.

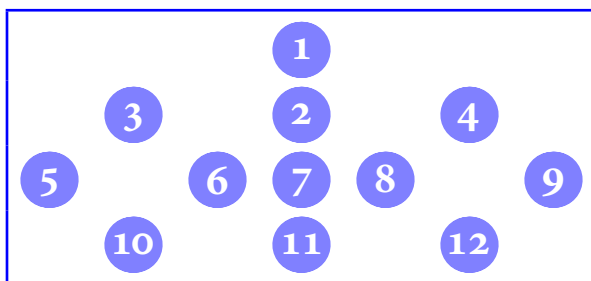
Khi tụng phải thành-tâm và phải để nơi tinh-khiết.

Hội-Thánh kính-cáo

TIỂU-DẪN

CÁCH THỜ-PHƯỢNG VÀ CÚNG-KIỆNG

Lập vị THƯỢNG ĐẾ thì phải lựa nơi nào cho tinh-khiết, tốt hơn hết là giữa nhà, lập tran thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- ① – Thánh-Tượng THIÊN-NHÂN
- ② – Đèn Thái-Cực
- ③ – Trái cây
- ④ – Bông
- ⑤ – Nước trà (để bên hữu ấy là ÂM)
- ⑥ – ⑦ – và ⑧ – Ba ly rượu
- ⑨ – Nước trắng (để bên tả ấy là DƯƠNG)
- ⑩ – và ⑫ – Hai cây đèn
- ⑪ – Lư hương

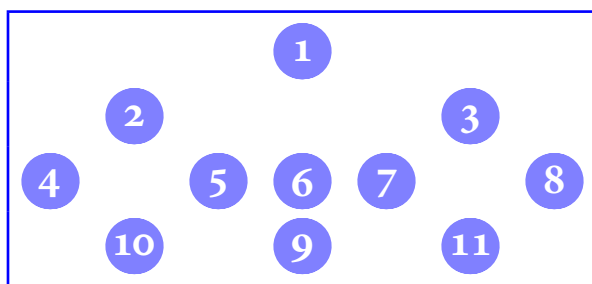
*Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ, Trà chỉ về THẦN.
TINH, KHÍ, THẦN là Tam-Bửu của các Đấng Thần,
Thánh, Tiên, Phật.*

Thời TÝ, NGỌ cúng rượu.

Thời MỆO, DẬU cúng nước ÂM DƯƠNG.

Khi cúng THẦN phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là: ÁN TAM-TÀI, thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: TƯỢNG NGŨ KHÍ.

Bàn thờ HỘ-PHÁP



- ① – Tượng thờ viết chữ KHÍ
- ② – Trái cây
- ③ – Bông
- ④ – Nước trà
- ⑤ – ⑥ – và ⑦ – Ba ly rượu
- ⑧ – Nước trắng
- ⑨ – Lư hương
- ⑩ – và ⑪ – Hai cây đèn

Bàn thờ Hộ Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi. Mỗi khi cúng Tứ-Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lại như cách dưới đây:

Tay trái bắt ẤN TỴ^[1], rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay mặt áp ngoài, rồi ngón cái (*tay mặt*) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá rồi quì xuống đưa tay lên trán như trước mà niệm “**Nam-mô Phật**”; đưa qua bên trái niệm “**Nam-mô Pháp**”; đưa qua bên mặt niệm “**Nam-mô Tăng**”, rồi để ngay ngực mà niệm:

“**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.** (*gật đầu*)

[1] Bắt Ấn Tỹ nghĩa là: Bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón tay áp út.

“Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

“Nam-mô Lý Đại Tiên-Trưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

“Nam-mô Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế-Quân.

“Nam-mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.”

Mỗi lần lạy Trời thì lạy: Một lạy gập đầu bốn cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gập (*nhớ mỗi gập phải niệm “Nam-mô Cao-Đài...”*)

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gập đầu ba cái là 9 gập.

Khi lạy thì 2 bàn tay trải ra và hai ngón cái phải gát chéo nhau.

CÚNG ĐÀN

Nơi Thánh-Thất nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn dầu cho có làm tuần-tự chi cũng vậy.

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp *Lôi-Âm-Cổ* và *Bạch-Ngọc-Chung*, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 dùi, đánh *Ngọc-Hoàng-Sấm*, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống, duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa-soạn cúng, đánh chuông nhất, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chừng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ 3 câu, dứt mỗi câu câu đánh một tiếng chuông lớn, kể xá bãi Đàn.

Nơi nhà Đạo-Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tú Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba

tiếng là đủ, chớ không có kệ.

TRAI KỶ

Nhập-môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục-trai: Là ăn chay ngày 1, 8, 14, 15, 23, và 30 (*như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30*).

Thập-trai: Là ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 (*tháng thiếu ăn thêm ngày 27*).

Vị nào giữ được thập-trai đủ lên thì sau khi qui-liễu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên tri: “Ai giữ trai kỷ từ 10 ngày sắp lên, được thọ-truyền bữu-pháp”.

CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT

“Cầu hồn khi hấp-hối và cầu hồn khi đã chết rồi

Dầu nhằm giờ cúng “Tứ-Thời” hay không cũng phải thiết-lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy đặng tụng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-Hữu trong khi hấp-hối hay vừa qui-liễu.

Rồi vị chúng đàn đến đứng phía trước đầu bình nhơn, nếu có đồng-nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

Vị chúng đàn đứng giữa tịnh thân nghiêm-trang và kêu người bình hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy mà nói rằng:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến tụng kinh cho linh hồn Đạo-Hữu^[1] (1) nhẹ nhàng siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-Hữu phải tịnh Thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức

[1] Lời dặn: Cầu hồn cho Chức-sắc thì kêu Thánh-danh hay là Hiên-Huynh

Chí-Tôn ban ơn lành cho”.

Kế tụng kinh CẦU-HỒN KHI HẤP-HỐI (3 lần) mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Còn như bệnh-nhơn vừa tắt hơi thì tụng kinh KHI ĐÃ CHẾT RỒI (ba lần)

TẢN-LIỆM

Cách thể nghi-tiết làm cũng như cầu hồn vậy, nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người chết nằm, tụng kinh TẢN-LIỆM (3 lần). Tụng rồi thì Tang-chủ lạy vong-linh, nghĩa là lạy xác rồi mới tản-liệm.

CẦU-SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

*“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân v.v...”*

(Rồi tụng tiếp bài kinh “Khi Đã Chết Rồi”)

“Ba mươi sáu côi Thiên Tào

Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư...”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rốt hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần). Tiếp tụng D¹-LẶC CHƠN-KINH.

Những nhà ở xa Thánh-Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tản-liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị chứng đàn cầu nguyện Thầy[2] đăng thỉnh vong đến trước Điện tiền[3] và cũng tụng

[2] Lên nhang đèn tử-tế, không có đọc kinh cúng TỬ THỜI. Vị chứng đàn phải Chức-sắc Thiên-phong hay là Chức-Việc Chánh, Phó Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chứng đàn, cầm 2 cây đèn cây đứng hai bên.

[3] Nơi Điện-tiền, sau chỗ vị chứng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh. Hành lễ nơi Thánh-Thất thượng sở kêu Điện-tiền còn nơi tư-gia thì kêu Thiên Bàn.

như trên đây vậy.

THÀNH-PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-Phục (*làm theo lễ Nho*).

Cúng Triều, Tịch cũng làm lễ NHO.

ĐƯA LINH-CỬU

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo-từ Tổ. Khi làm lễ cáo-từ Tổ thì tụng KINH CẦU TỔ-PHỤ (3 lần) và tiếp tụng KINH CỨU-KHỔ (3 lần) hễ dứt thì niệm câu chú của thầy (3 lần). Kế làm lễ Khiển-Điện, làm lễ NHO.

Xong rồi cho Đạo-Tỳ nhập bái quan^1. Hễ phát hành Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH CỬU ra tới huyệt.

Khi đi linh-cửu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

1. Bàng Đại-Đạo.
2. Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh thì cây phướn của THƯỢNG-SANH đi trước, còn hàng Chúc-sắc từ Giáo-Hữu đổ lên thì cây phướn THƯỢNG-PHẨM đi trước (hai cây phướn THƯỢNG-SANH THƯỢNG-PHẨM ấy thế cho tám triệu).
3. Bàn thờ vong.
4. Đồng-nhi đi hai hàng (Nam tả, Nữ hữu).
5. Linh-cửu.
6. Tang-chủ đi kế sau linh-cửu.
7. Nữ-phái.
8. Nam-phái chót hết.

[1] Giảm bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bái quan rồi, lạy bốn lạy như thường là đủ.

HẠ-HUYỆT

Khi ra tới huyệt thì vị chứng Đàn và Đồng-nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ-Huyệt (3 *hiệp*), mỗi hiệp cúi đầu, mấn hiệp thứ ba liền tụng ba biến Vãng-Sanh Thần-Chú. Hết dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 *lần*).

LÀM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-cửu tới Cửu-cửu, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (*cúng Tiểu đàn*) có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, song không có lễ-nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh nhứt hoặc nhị-cửu (*tụng như vậy cho đủ ba hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 *lần*) và lạy 12 lạy.

Mỗi tuần cửu phải quì tụng DI-LẶC CHƠN-KINH nơi trước Bửu-Điện. Hết dứt hiệp thì niệm mỗi vị Phật và lạy một lạy.

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 *lần*) và lạy 12 lạy.

Tụng nhiều chùng nào tốt chùng nấy, song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi mới làm lễ Tiểu-Tường.

Cách thể nghi-tiết thì cũng làm y như làm tuần cửu-cửu vậy, nghĩa là cúng Tiểu-Đàn có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, rồi thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng kinh KHAI TIỂU-TƯỜNG kế tiếp tụng KINH TIỂU-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 *lần*) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiên vãng, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ phải thương-lượng trước với Lễ-Viện.

ĐẠI-TƯỜNG (300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu-Tường vậy nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TƯỜNG rồi tiếp tụng KINH ĐẠI-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*) đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Đại-Tường mãn tang, lễ Trừ-phục, cúng vong làm lễ NHO.

CẦU-HỒN VÀ CẦU-SIÊU cho người chưa Nhập-Môn cầu Đạo

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có nhập-môn rồi bị sa-ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi-tâm tin tưởng Đức CHÍ-TÔN, hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHÍ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cùng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi-ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu-thoát. Ấy là một điều phước-đức độ linh-hồn con cái của Đức CHÍ-TÔN y theo Chơn-Truyền tậ-độ.

Song cách thể hành Đạo, Chúc-sắc và Chúc-việc phải làm y như vậy:

1. Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.

2. Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chúc-sắc hoặc Chúc-việc gần đó.
3. Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn. Chúc-việc cử thượng Tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang sự luôn.
4. Về việc cầu-hồn làm tại nhà tang-chủ.

Cầu hồn thì duy tụng bài KINH CẦU-SIÊU.

“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân v.v...”

Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyến của người lâm chung phải thành tâm tụng DI-LẶC CHƠN-KINH cho tới ngày di linh-cữu.

Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày linh-cữu còn tại tiền thì mới làm bát-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.

CÁCH NHẬP-ĐÀN HÀNH LỄ CÚNG PHẬT-MẪU

Khi nhập Đàn cúng Phật-Mẫu, thì cũng chấp tay bắt Ấn Tý xá 3 xá, quì xuống để tay lên trán niệm:

- **Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn** (cúi đầu).
- **Nam-mô Cửu-Vị Tiên-Nương** (cúi đầu).
- **Nam-mô Bạch-Vân-Động Chư Thánh** (cúi đầu).

(chớ không có lấy dấu Phật, Pháp, Tăng...)

Lúc lạy thì niệm “**Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn**” (3 lạy, mỗi lạy 3 gật / 9 lạy)

KINH THIÊN-ĐẠO

KINH CÚNG TỬ-THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lữ ngọc bay xa,
Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng.
Xin **Thần, Thánh** ruổi-dong cõi hạc,
Xuống phàm-trần vội gác xe Tiên.
Ngày nay Đệ-tử **khẩn-nguyện**,
Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắng ghi đảo-cáo,
Nhờ **Ông Trên** bổ báo phước lành.

Niệm: "**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bổ-Tát Ma-Ha-Tát**" (12 lạy)

KHAI KINH

(Giọng Nam-Ai)

Biển trần khổ vơi vơi Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông.
Tổ-Sư Thái-Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đồi.
Trong **Tam-Giáo** có lời khuyến dạy,
Gốc bởi lòng làm phải làm lành.
Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành,
Từ-Bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.
Phép **Tiên-Đạo**: Tu chơn dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau.
Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu **Thánh-Kinh**.

(gật đầu)

KINH NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Giọng Nam-Xuân)

Đại-La Thiên-Đế

Thái-Cực Thánh-Hoàng

Hóa dục quần sanh

Thống-ngự vạn-vật.

Diệu-diệu “Huỳnh-Kim-Khuyết”.

Nguy-nguy “Bạch-Ngọc-Kinh”.

Nhược thiệt, nhược hư,

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.

Thị không, thị sắc,

Vô-vi nhi dịch sử quần-linh.

Thời thừa lục long,

Du hành bất tức.

Khí phân Tứ Tượng,

Hoát triển vô biên.

Càn kiện cao minh,

Vạn loại thiện ác tất kiến,

Huyền phạm quảng đại.

Nhứt toán họa phúc lập phân.

Thượng chương Tam thập lục Thiên,

Tam Thiên Thế Giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa,

Tứ Đại Bộ-Châu.

Tiên-Thiên Hậ-Thiên.

Tịnh dục **Đại-Từ-Phụ**.

Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,

Phổ-Tế Tổng-Pháp-Tông.
Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.

Trạm tịch chơn Đạo,
Khôi mệnh tôn nghiêm
Biến-hóa vô cùng,
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế,
Linh oai mạc trắc,
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hong oai, Hong từ,
Vô cực, vô thượng.

Đại-Thánh, Đại-Nguyện, Đại-Tạo, Đại-Bi.
Huyền-Khung Cao Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng tích phước hựu tội,
Đại Thiên-Tôn.

Niệm: **“Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bổ-Tát Ma-Ha-Tát”** (12 lạy)

THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đăng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ

(Giọng Nam-Xuân)

Hỗn-Độn Tôn-Sư,

Càn-Khôn Chủ-Tể.

Qui Thế-Giải ư nhút khí chi trung,

Ốc trần-huồn ư song thủ chi nội.

Huệ đăng bất diệt,

Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.

Đạo pháp trường lưu,

Khai cừu-thập-nhị Tào chi mê-muội.

Đạo cao vô-cực,

Giáo xiển hư-linh.

Thổ khí thành hồng,

Nhi nhút trụ xang thiên.

Hóa kiếm thành xích,

Nhi tam phân thác địa,

Công tham Thái-cực,

Phá nhút khiếu chi huyền quang,

Tánh hiệp vô-vi.

Thống tam-tài chi bí chỉ,

Đa thi huệ trạch,

Vô lượng độ nhơn

Đại Bi Đại Nguyện,

Đại-Thánh Đại Từ,

Tiên-Thiên Chánh Đạo

Nhiên-Đăng Cổ-Phật

Vô-vi Xiển-giáo Thiên-Tôn.

Niệm: **“Nam-mô Nhiên-Đăng Cổ-Phật Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát”** (9 lạy)

TIÊN-GIÁO**Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ***(Giọng Nam-Xuân)*

Tiên-thiên khí hóa.

Thái-Thượng Đạo-Quân,

Thánh bất khả tri,

Công bất khả nghị.

Vô-vi cư Thái-cực chi tiên.

Hữu thi siêu quần chơn chi thượng

Đạo cao nhứt khí

Diệu hóa Tam Thanh

Đức hoá hư linh,

Pháp siêu quần thánh

Nhị ngoạt thập ngũ

Phân tánh giáng sanh;

Nhứt thân ức vạn,

Diệu huyền thần biến

Tử khí đông lai,

Quảng truyền đạo đức.

Lưu sa tây độ,

Pháp hóa tướng tông;

Sản Tất-Viên, Phương-Sóc chi bối.

Đơn tích duy mang.

Khai Thiên Địa nhơn-vật chi tiên,

Đạo kinh hạo kiếp,

Càn-khôn hoát vạn.

Nhứt nguyệt chi quang.

Đạo pháp bao la,

Cửu hoàng tử tổ.

Đại-Thiên Thế-Giải,

Dương tụng từ ân.

Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡng kỳ huệ đức.
Đại-Thần Đại-Thánh
Chí cực chí tôn
Tiên-Thiên chánh nhứt.
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Thái-Thượng Đạo-Tổ Tam-Thanh Ứng-Hóa
Thiên-Tôn**” (9 lạy)

NHO-GIÁO**Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ***(Giọng Nam-Xuân)*

Quế hương nội điện.
Văn-Thĩ thượng cung.
 Cửu thập ngũ hồi
 Chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.
 Bá thiên vạn hóa,
 Bồi quế thọ ư âm-chất chi điền.
 Tự lô trử bính linh ư phụng lãnh,
 Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.
 Khai nhơn-tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.
 Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.
 Ứng mộng bảo sanh, Thù từ mẫn khổ,
 Đại Nhơn, Đại Hiếu, Đại Thánh, Đại Từ.
 Thần văn, Thánh võ, Hiếu đức trung nhơn.
 Vương-Tân sách phụ,
 Nho-Tông khai hóa,
Văn-Tuyên Tư -Lộc,
 Hoằng nhơn Đế-quân.
 Trùng chơn chánh quang.
Bửu-Quang từ tế Thiên-Tôn.

Niệm: **"Nam-mô Khổng-Thánh Tiên-Sư Hưng-Nho Thạnh-Thế
 Thiên-Tôn"** (9 lạy)

BÀI DÂNG HOA*(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)*

Từ-Bi giá ngự rạng môn thiên,
 Đệ-tử mừng nay hữu huệ duyên.
 Năm sắc hoa tươi xin **kính lễ,**

Cúi mong **Thượng-Đế** rưới ân Thiên.^[1]

(1 lay 4 gặt)

BÀI DÂNG RƯỢU

Thiên-ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính trường xuân chúc tửu quyền.
Lạc hứng **khẩu cung** giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh**.

(1 lay 4 gặt)

BÀI DÂNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng-vọng **Tử-Bi** gia-tế phước,
Khai minh **Đại-Đạo** hộ thanh-bường.

(1 lay 4 gặt)

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam-Xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ thời rồi, phải nhớ đọc năm
câu nguyện sau đây:

Nam-Mô Nhứt-nguyện: **Đại-Đạo** hoằng-khai.

Nhì-nguyện: **Phổ-Độ** chúng sanh.

Tam-nguyện: **Xá tội** đệ tử.

Tứ-nguyện: **Thiên-hạ** thái-bình.

Ngũ-nguyện: **Thánh-Thất** an-ninh.

Niệm: **"Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát"** (12 lay)

^[1] Khi cúng Phật-Mẫu thì đọc:
"Cúi mong Phật-Mẫu rưới ân Thiên." (3 lay 9 gặt)

PHẬT MẪU CHƠN KINH*(Giọng Nam-Xuân)*

**Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu,
Chưởng Kim-Bàn Phật-Mẫu Diêu-Trì.**

Sanh quang dưỡng-dục quần-nhi,
Chơn-linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

Thiên-Cung xuất Vạn-linh từng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Càn Khôn sản-xuất hữu hình,
Bát hồn vận-chuyển hóa thành chúng-sinh.

Cộng vật-loại huyền-linh đồ nghiệp,
Lập tam-tài định kiếp hòa căn.

Chuyển-luân định phẩm cao thăng,
Hư-vô bát-quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần-duyên oan trái,
Chưởng đào tiên thủ giải trường-tồn.

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí-công định vị vĩnh-tồn Thiên-Cung.

Chủ Âm-quang thường từng Thiên-mạng,
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai.

Siêu thăng phụng liên qui khai,
Tiên-Cung Phật xứ **Cao-Đài** xưng danh.

Hội nguơn hữu Chí-Linh huấn chúng,
Đại Long-Hoa nhơn chủng hòa Ki. (là cơ)

Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi,
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ-hải độ thuyền bát-nhã,
Phước từ-bi giải quả trừ căn.

Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chưởng Âm.

Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,

Tùng Địa-Chi hóa trưởng càn-khôn.
Trùng huồn phục vị thiên-môn,
Ngươn-linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa-ngục, vô quỷ-quan,
Chí-Tôn đại xá nhứt trường qui-nguyên.
Chiếu nhũ-lệnh **Tử-Huyền** thọ sắc,
Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đổng.
Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,
Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chí-Chơn.
Phục nguyên-nhơn huồn tôn Phật tánh,
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn quỷ khí cứu-tuyên,
Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.
Lệnh **Mẫu-Hậu** khai Tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm-bảo hồn-hài.
Càn Khôn Tạo-Hóa sánh tài,
Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

“Nam-mô Diêu-Trì Kim Mẫu Tạo-Hóa Huyền Thiên Cảm Bái”

“Nam-Mô Đại-Tử-Bi Năng Hỉ-Xả Thiên-Hậu, Chí-Tôn, Đại-Bi Đại-Ái”.

TÁN-TỤNG CÔNG-ĐỨC ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU

(Giọng Nam-Ai)

Kể từ hỗn-độn sơ khai,
Chí-Tôn hạ chỉ trước đài Linh-Tiêu.
 Lưỡng-nghi phân khí hư-vô,
Điều-Trì Kim-Mẫu nung lò hóa sanh.
 Âm-Dương biến tạo chơn-thần,
 Lo cho nhơn vật về phần hữu-vi.
 Mớm cơm vú sữa cũng tay,
 Dưỡng-sanh đùm bọc với tài chí công.
 Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
 Chắt-chiu hằng để trọn lòng chung thương.
 Chí mong hòa-hảo âm dương,
 Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.
Mẫu-Nghi hằng giữ lòng đơn,
 Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
 Riêng thương **Kim-Mẫu** khóc thầm,
 Biển trần thấy trẻ lạc-lầm bấy lâu.
 Đòi phen **Mẹ** luống ưu sầu,
 Cũng vì tà-mị dẫn đường con thương.
 Đỉnh chung là miếng treo gương,
 Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
 Ngọt ngon trẻ nhiễm mền mùi,
 Trẻ nào có biết khúc nôi đoạn-trường.
 Ngồi trông con đặng phi thường,
 Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
 Xưa con không thấu cội nhàn,
 Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.
 Từ con cách **Mẹ** phương Trời,
 Trăm-luân khổ-hải chơi-vơi sóng trần.
 Dầu thương nhắm mắt đưa chơn,

Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc-Hư định phép cũng nhiều,
Phái Vàng **Mẹ** lãnh dắt-dìu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt-mờ,
Từ đây mới hân ơn nhờ **Mẫu-Nghi**.
Đắc truyền khai mỗi Tam-Kỳ,
Dưới tay cây có **Diêu-Trì Cửu Nương**.
Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tâm độ chúng bướm trường thoát vòng.
Lục-Nương phát phướn truy hồn,
Tang-thương nay lúc bảo tồn chúng-sanh.
Bát-Nương thật đáng chí-linh,
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.
Thất-Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm-mầu huyền-vi.
Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin **Kim-Mẫu** muôn loài cứu ương.
Đề đầu khấu bái **Nương-Nương**,
Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.
“Nam-Mô Tạo-Hóa Huyền-Thiên Diêu-Trì Kim Mẫu”
“Nam-Mô Tạo-Hóa Huyền-Thiên Cửu Vị Nữ-Phật”.

KINH GIẢI-OAN*(Giọng Nam-Xuân)*

Vòng xoay chuyển vong hồn tấn-hóa,
 Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn.
 Bước đường sanh tử đã chôn,
 Oan-oan nghiệt-nghiệt dập-dồn trái căn.
 Luật nơn quả để răn Thánh-đức,
 Cửa luân-hồi nhắc bực cao-siêu.
 Dầu chẳng phải mực Thiên-điều,
 Cũng quyền tự chủ dặt-dìu thiên-lương.
 Dòng khổ-hải hể thường chìm đắm,
 Mùi đau thương đã thấm chơn-linh.
 Dây oan xe chặt buộc mình,
 Nhóp-nhơ lục đục thất tình nhiễm thân.
 Chịu ô-trước chơn-thần nặng trĩu,
 Mảnh hình hài biếng hiểu lương-tâm.
 Phong-trần quen thú cung âm,
 Cảnh thẳng ngơ-ngẩn lạc-lầm phong-đô.
 Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
 Mới gây nên nhân quả nợ đời.
 Rảnh mình đâuặng thanh-thơi,
 Thiên cung lờ lổi chơi-vơi cõi trần.
 May đặng gặp hồng-ân chan rưới,
 Giải trái-oan sạch tội tiền khiên.
 Đóng địa-ngục, mở tầng Thiên,
 Khai đường Cực-Lạc, dẫn miền Tây-Phương.
 Nhập Thánh-thể dò đường cứu vại,
 Noi Chơn-Truyền khử quỷ trừ ma.
 Huệ-quang chiếu thấu chánh tà,
 Chèo thuyền Bát-Nhã Ngân-hà độ sanh.
 Cứ noi bóng CHÍ-LINH soi bước,

Gội mê-đồ tắm nước MA-HA.
Liên-đài may nở thêm hoa,
LÃO-ĐAM cũng biết, THÍCH-GIÀ cũng
quen.

Nam-Mô Cao-Đài ... (Niệm 3 lần)

PHẠM HỘ-PHÁP

KINH TẮM-THÁNH

(Giọng Nam-Xuân)

Những vạn-vật Âm Dương Tạo-Hóa,
Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh.
Con người đứng phẩm tối linh,
Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.
Đại Từ-Phụ Từ-Bi tạo-hóa,
Tượng mảnh thân giống cả Càn-Khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xây cơ chuyển thể bảo-tồn vạn-linh.
Xin gìn-giữ Thánh hình thanh-bạch,
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.
Căn xưa ví dữ cũng hiền,
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao-siêu.
Công nuôi dưỡng nâng-niu khổ nhọc,
Phép thương yêu cũng học nơi Thầy.
Sanh nơi đây, ở nơi đây,
Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn.
Chốn hồng-trần quen lẫn gió bụi,
Cảnh phù-ba may rủi cũng duyên.
Đã gan dốc kiểm diệu-huyền,
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công.
Đừng thối chí ngã lòng trở gót,
Để cho đời chua xót tình thương.

Trăm năm thọ khảo vĩnh-trường,
 Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng.
 Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU HỒN KHI HẤP-HỐI

(Giọng Nam-Ai)

Rắp nhập cảnh Thiêng-Liêng Hằng-Sống,
 Chốn quê xưa giải mộng trần-gian.
 Dìu đường thoát tục nắm phan,
 Trông Kinh Bạch-Ngọc định thần giải căn.
 Diêu-Trì Cung sai nàng Tiên-Nữ,
 Phép Lục-Nương gìn-giữ chơn-hồn.
 Tây phương Tiếp-Dẫn Đạo-Nhơn,
 Phướn linh khai mở nẻo đường Lôi-Âm.
 Ở..(tên họ kẻ qui vị)..thành tâm cầu nguyện,
 Nguyễn Chí-Tôn linh hiển độ sanh.
 Ăn-năn sám-hối tội tình,
 Xét câu minh-thệ gởi mình cõi thẳng.
 Dầu nghiệt-chướng số căn quả báo,
 Đứng hải-kinh cầu-đảo Chí-Tôn.
 Cửa địa-ngục, khá lánh chơn,
 Ngọc-Hư Cực-Lạc đôn đường ruổi dong.
 Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
 Dầu oan-gia tội báo buộc ràng.
 Chí-Tôn xá tội giải oan,
 Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nản độ vong.
 Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đẩu,
 Kìa im-đìm phúc-hậu Nam-Tào.
 Cảnh thẳng trời gót cho mau,
 Xa vòng tục-lự đặng châu CHÍ-LINH.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam-Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc-Hư.
Quê xưa trở cõi đọa tù,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.
Dưới chín lớp liên thần đưa rước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu-diêu.
Linh-Tiêu-Điện, bảng danh nêu,
Nguyên-căn đẹp vẻ mỹ-miêu cao thẳng.
Kinh Bạch-Ngọc muôn lần diễn chiếu,
Kêu chơn hỗn vịn nú chơn-linh.
Năng lai năng khứ khinh khinh,
Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.
Cửa Tây-Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu-diêu.
Tiên-phong Phật-cốt mỹ-miêu,
Vào kinh Bạch-Ngọc lễ triều CHÍ-LINH.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH TẮN-LIỆM

(Giọng Nam-Ai)

Dây oan-nghiệt đứt rời trái-chủ,
Nường huyền-linh sạch giữ thất-tình.
Cần khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình Chí-Tôn.
Khởi vật chất vô hồn viết tử,

Đất biển hình tự thử qui căn.
Đừng vì thân ái nghĩa nhân,
Xôn-xao thoát khổ xa lẩn bến mê.
Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến lĩnh phục hồi.
Từ từ Cực-Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu-thăng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU SIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật-Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan-Thế-Âm lân-mẫn ân-cần,
Vớt lê-thứ khổ trần đọa lạc.
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Bổ Từ-Bi tế-bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái-Ất Thiên-Tôn,
Miễn âm-cảnh ngục-môn khai-giải.
Ởn Đông-Nhạc Đế-Quân quảng-đại,
Độ kẻ lành chế cải tai ương.
Chốn Dạ-đài Thập-Điện Từ-Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thâm-thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly-tiết,
Xá linh-quang tiêu-diệt tiền-khiên,
Đặng nhẹ-nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước-địa ở yên tu-luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở-nguyện,

Hộ thương-sanh u hiển khương-ninh.^[1]

KINH ĐƯA LINH CỬU

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ linh,
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần.
Nam-Mô Địa-Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-Đô.
Nam-Mô Tam-Trấn hư-vô,
Oai-nghiêm độ rỗi Cao-Đồ qui-nguyên.
Nam-Mô Tam-Giáo diệu-huyền,
Tuyệt luân Bát-Nhã đưa thuyền độ vong.
Nam-Mô Bạch-Ngọc công công,
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
Nam-Mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
Mở cơ tận độ nhẹ-nhàng chơn-linh.
Cửa Cực-Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.
Tòa sen báu vật xin đưa,
Chơn-linh an ngự cho vừa quả duyên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

^[1] Tụng tiếp bài kinh CẦU HỒN KHI ĐÃ CHẾT RỒI "Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào..." vì sợ e cho vong-hồn hoặc là người không tu mà Hội-Thánh mới độ hồn, hoặc Đạo-Hữu phạm thệ mà đi xuống cõi Phong-Đô, nên trước phải tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng-bái Tây-Phương Phật-Tổ v.v..." hầu cho vong-hồn hồi-dương đăng rỗi, thì tụng tiếp bài KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI "Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào..." đăng vong-hồn hưởng phép siêu-thăng Tịnh-độ. Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ 3 lần.... Khi dứt thì niệm câu chú: NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT (3 lần).

KINH HẠ HUYỆT*(Giọng Nam-Ai)*

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa mãn,
 Tiếng phồn-ba hết thoáng bên tai.
 Giải thi lánh chốn đọa-đầy,
 Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn.
 Phép giải-oan độ hồn khỏi tội,
 Phướn tiêu-diêu nắm mối trường-sanh.
 Ôn nhờ hồng-phước Chí-Linh,
 Lôi-Âm tự-toại, Bồng-Dinh hưởng nhàn.
 Nhờ Hậu-Thổ xương tàn gìn-giữ,
 Nghĩa CHÍ-TÔN tha thứ tiền-khiên.
 Đưa tay vịn phép diệu-huyền,
 Ngọc-Hư lập vị cứu tuyền lánh chơn.
 Ngó Cực Lạc theo hườn Xá-lợi,
 Cửu-Trùng-Thiên mở lối qui-nguyên.
 Rõ-ràng Phật cốt tiền duyên,
 Nước Cam-Lồ rửa sạch thuyền độ nhân.

*(tụng 3 lần)***THƯỜNG CƯ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI***(Tụng kinh này rồi tụng tiếp Chú Vãng-Sanh)***VĂNG SANH THẦN-CHÚ**

Nam-mô A-Di-Đa Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ Đa Diệt
 Dạ Tha, A-Di Rị-Đô Bà-Tì, A-Di Rị-Đa Tất Đàm Bà-Tì,
 A-Di Rị-Đa, Tì-Ca Lan-Đế, A-Di Rị-Đa Tì-Ca-Lan-Đa,
 Đà Di-Nị-Dà Đà-Na Chỉ-Đa Ca-Lê Ta-Bà-Ha (3 lần).

*Rồi niệm câu chú:***Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)**

KINH KHAI CỬU

Đại-Tường và Tiểu-Tường

(Giọng Nam-Xuân)

Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần đăng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gặng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.
Cõi thăm khổ đã vừa qua khỏi.
Quên trần-ai mong mỗi Động-Đào.
Ngó chi khổ-hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục đặt vào cõi thiên.
Giọt lụy của Cửu-huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trầm-luân.
Nắm cây huệ-kiếm gương thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.^[1]
THƯỜNG-CỬ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI

KINH ĐỆ NHẤT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Vườn Ngạn-Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình-hài đã chịu rã tan.
Bảy dây oan-nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
Kìa Thiên-cảnh con đường vùi-vội,
Ảnh Hồng-Quân đương chói Ngọc-Lầu.
Cung Thiểm gặng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam-Thiên.
Khá tỉnh thức tiền-duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan-trái buổi sanh.

^[1] Mỗi tuần cửu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp tụng bài Nhứt Cửu hay Nhị Cửu v.v..., hoặc Tiểu-Tường hay Đại-Tường (tụng 3 lần như vậy)

Dem mình nường bóng Chí-Linh,
 Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
 Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
 Phách anh-linh ắt phải anh-linh.
 Quản bao thập ác lục hình,
 Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
NHỨT-NƯỜNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Tây-Vương-Mẫu vườn Đào ướm chín,
 Chén trường-sanh có lệnh ngự ban.
 Tiệc hồng đã dọn sẵn-sàng,
 Chơn-Thần khá đến hội hàng chư-linh.
 Đã thấy đủ Thiên-đình huyền pháp,
 Cối giác thân lên đạp Ngân-Kiều.
 Đẩu-Tinh chiếu thấu Nguyên-Tiêu,
 Kim-Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư.
 Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
 Thần im-đim dường nét thiếu-quang.
 Xa chừng thế-giải Địa-hoàn,
 Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ-nhàng cao thẳng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
NHỊ-NƯỜNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TAM CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Cõi Thanh-Thiên lên miền Bồng-Đảo,
 Động Thiên-Thai bảy lão đón đường.
 Cam-Lồ rưới giọt nhành dương,

Thất tình lục-dục như đường tiêu-tan.
Cung Đẩu-Tốt^[1] nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ linh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng dục-tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách,
Hội Thánh-minh giao sách Trường-xuân.
Thanh quang rõ rõ đòi ngàn,
Chơn hồn khoáng-lạc lên đàng vọng Thiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
TAM-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TỬ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cối Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào cung Tuyệt-khổ kiến Huyền-Thiên-Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp-nhoáng,
Bộ Lôi-Công giải tán trước-quang.
Cửa lầu Bát-Quái chun ngang,
Hỏa-Tinh Tam-muội thiêu tàn oan-gia.
Đạp Thái-Sơn nhảy qua Đẩu-Suất,
Định Kim-Câu đến chực Thiên-môn.
Chơn-thần đã nhập Càn-khôn,
Thâu quyền độ thể bảo-tồn chúng-sanh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
TỬ-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

^[1] CHÁNH VĂN Cung Đẩu-Suất

KINH ĐỆ NGŨ CỬU*(Giọng Nam-Xuân)*

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rõ,
 Cõi Xích-Thiên vội mở ải-quan.
 Thiên-Quân điều động linh-phan,
 Cả miền Thánh-vực nhộn-nhàng tiếp nghinh.
 Đài Chiếu-giám cảnh minh nhẹ bước,
 Xem rõ-ràng tội phước căn sinh.
 Lấn vào cung Ngọc diệt hình,
 Khai kinh Vô-Tự đăng nhìn quả duyên.
 Đắc văn-sách thông Thiên định Địa,
 Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân.
 Kỵ kim-quang kiến Lão-Quân,
 Dựa xe Như-Ý oai thần tiền thẳng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGŨ-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ LỤC CỬU*(Giọng Nam-Xuân)*

Bạch-Y-Quan mở đàng rước khách,
 Cõi Kim-Thiên nhẹ tách Tiên xa.
 Vào cung Vạn-Pháp xem qua,
 Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên-nhiên.
 Cung Lập-khuyết tìm duyên định ngự,
 Lãnh Kim-sa đặt dự Như-Lai.
 Minh-Vương Khổng-Tước cao bay,
 Đem chơn-thần đến tận đài Huệ-Hương.
 Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh-thể,
 Trừ tiêu tàn ô-uế sinh-quang.
 Thiên thiếu trời tiếng nhật khoan,
 Đưa linh thẳng đến Niết-Bàn mới thôi.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

LỤC-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ THẤT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Nhẹ phơi-phới dỗi-dào không-khí,
Hạo-Nhiên-Thiên đã chí môn-quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào-quang chiếu diệu khai đàn thăng Thiên.
Cung Chuông-Pháp xây quyền Tạo-hóa,
Kiến Chuẩn-Đề thạch-xá giải thi.
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ sen.
Động Phổ-Hiền Thần Tiên hội hiệp,
Dở Kim-Cô đưa tiếp linh-quang.
Im-lìm kìa cõi Niết-Bàn,
Lôi-Âm trống thúc lên đàn thượng Thiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

THẤT-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ BÁT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Hơi Tiên-tửu nức-nồng thơm ngọt,
Phi Tưởng-Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi-hồi chung phong.
Cung Tận-Thức thần-thông biến hóa,
Phổ-Đà-Sơn giải quả Tỳ-Hàng.
Cõi Kim-Hầu đến Tịch-San,
Đầu-vân nương phép Niết-Bàn đến xem.
Cung Diệt-Bữu ngọc rèm đã rủ,

Nghiệp hữu-hình tượng đủ vô-vi.
 Hồ Tiên vội rút tức thì,
 Nước Cam-Lồ rửa ai bi kiếp người.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ CỬU CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Vùng thoải-khí bát hồn vận-chuyển,
 Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùng.
 Hội Bàn-Đào Điều-Trì-Cung,
 Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.
 Cung Bắc-Đẩu xem căn quả số,
 Học triều-nghi vào ở Linh-Tiêu.
 Ngọc-Hư-Cung, sắc lệnh kêu,
 Thường, phong, trùng trị, phân điều đọa thăng.
CỬU-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Nơi Kim-Bồn vàn-vàn ngươn chất,
 Tạo hình-hài các bậc nguyên nhân.
 Cung Trí-Giác, trụ tinh thần,
 Huờn hư mẫu-nhiệm thoát trần đăng Tiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

KINH TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên-Đăng tưởng tín,
 Hư-Vô-Thiên đến thính Phật-diệu.
 Ngọc-Hư đại hội ngự triều,

^[1] Nghĩa là khi làm tuần Cửu Cửu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu-Tường.

Thiếu quang nhị bá Thiên-Kiều để chơn.

Bồ-Đề-Dạ dẫn hồn thượng tấn,

Cực-Lạc-Quan đẹp phận Tây-Qui.

Vào Lôi-Âm, kiến A-Di,

Bộ Công Di-Lạc Tam-Kỳ độ sanh.

Ao Thất-Bửu gọi mình sạch tục,

Ngôi liên-đài quả phúc Đà-Lam.

Vạn-Linh trối tiếng mắng thâm,

Thiên-thơ Phật tạo độ phạm giải căn.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

KINH ĐẠI-TƯỜNG

(300 ngày)^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Hồn-Nguơn-Thiên dưới quyền Giáo-chủ,

Di-Lạc đương thâm thủ phổ duyên.

Tải sanh sửa đổi chơn-truyền,

Khai cơ tận độ cứu-tuyển diệt vong.

Hội Long-Hoa tuyển phong Phật vị,

Cõi Tây-phang đuổi quỷ trừ ma.

Giáng linh Hộ-Pháp Di-Đà,

Chuyển cây Ma-Xử đuổi tà trừ tịnh.

Thâu các Đạo hữu-hình làm một,

Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên.

Tạo Đời cải dữ ra hiền,

Bảo-sanh nắm giữ diệu huyền CHÍ-TÔN.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

THÍCH-CA MÂU-NI VĂN-PHẬT.

^[1] Nghĩa là khi làm Tiểu-Tường rồi, đếm đủ 300 ngày thì làm Đại-Tường

DI-LẶC CHỜN KINH**BÀI KHAI KINH***(Giọng Nam-Xuân)***KHAI KINH KỆ**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
Ngã kim thính văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Tân-kinh chơn thiết nghĩa.
THÍCH-CA MÂU-NI VĂN PHẬT thuyết
DI-LẶC CHỜN KINH

Thượng Thiên Hồn-nguơn hữu: Brahma Phật, Çiva Phật, Christna Phật, Thanh-Tịnh Trí Phật, Diệu Minh-Lý Phật, Phục-Tướng Thị Phật, Diệt-Thể Thắng Phật, Phục-Linh Tánh Phật, nhứt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp-chướng luân-chuyển hóa sanh, năng du ta bà thế-giải độ tận Vạn-Linh đắc qui Phật-vị.

Hội Ngươn-Thiên hữu: Trụ-Thiện Phật, Đa-Ái Sanh Phật, Giải-Thoát Khổ Phật, Diệu-Chơn-Hành Phật, Thắng-Giải-Ác Phật, nhứt thiết chư Phật tòng linh **DI-LẶC-VUÔNG PHẬT**, năng chiếu diệu-quang tiêu trừ nghiệt chướng.

Nhược hữu chúng-sanh văn ngã ứng đương thoát nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp-điều Tam-Kỳ Phổ-Độ, tất đắc giải-thoát luân hồi, đắc-lộ Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quả Cực-Lạc Niết-Bàn.

Nhược nhơn đương sanh, nhược nhơn vị sanh nhược nhơn hữu kiếp, nhược nhơn vô kiếp, nhược nhơn hữu tội, nhược nhơn vô tội, nhược nhơn hữu niệm, nhược

nhơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhơn thọ-trì khủng kinh ma-chương, nhứt tâm thiện niệm: Nam-mô DI-LẶC VƯƠNG BỒ-TÁT, năng cứu khổ ách, năng cứu tam-tai, năng cứu tật-bệnh, năng độ-dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt-chương tất đắc giải-thoát.

Hư-Vô Cao-Thiên hữu: Tiếp-Dẫn Phật, Phổ-Tế Phật, Tây-Quy Phật, Tuyển-Kinh Phật, Tế-Pháp Phật, Chiếu-Duyên Phật, Phong-Vị Phật, Hội-Chơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lĩnh NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT, dẫn-độ CHƠN-LINH đắc Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A-NẬU ĐA-LA TAM-DIỆU TAM-BỒ-ĐỀ chúng quả nhập CỰC-LẠC Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo-định Thiên-Thi tận-độ Chúng Sanh đắc qui Phật-vị.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tu trì thính ngã dục đắc Chơn-Truyền niệm thử NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT thường du ta bà Thế Giới, giáo-hóa Chơn-Truyền phổ tế Chúng Sanh giải-thoát lục-dục thất tình thoát đọa luân hồi tất đắc giải-thoát.

Tạo-Hóa Huyền-Thiên hữu: Quảng-Sanh Phật, Dưỡng-Dục Phật, Chương-Hậu Phật, Thủ-Luân Phật, dữ Cữu-vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lĩnh KIM-BÀN PHẬT-MÃU năng tạo, năng hóa VẠN-LINH, năng du ta bà thế-giới dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-vị.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân thính ngã dục tu phát nguyện: Nam-mô KIM-BÀN PHẬT-MÃU dưỡng-dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh,

nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đắc A-NẬU ĐA-LA Tam-Diệu Tam Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui-nguyên Phật-vị tất đắc giải-thoát.

Phi-Tướng Diệu-Thiên hữu: Đa-Pháp Phật, Tịnh-Thiện-Giáo Phật, Kiến-Thăng Vị Phật, Hiển-Hóa-Sanh Phật, Trục-Tà-Tinh Phật, Luyện-Đắc Pháp Phật, Hộ-Trì Niệm Phật, Khai-Huyển-Cơ Phật, Hoán-Trước-Tánh Phật, Đa Phúc-Đức Phật, như thị đẳng hằng-hà sa số chư Phật, tòng lịnh TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng du Ta-Bà Thế-Giải thi pháp hộ-trì Vạn-Linh Sanh-Chúng.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam-mô TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng-Sanh thoát ử tử khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt-chướng, tất đắc giải-thoát.

Hạo-Nhiên Pháp Thiên hữu: Diệt-Tướng Phật, Đệ-Pháp Phật, Diệt-Oan Phật, Sát-Quái Phật, Định-Quả Phật, Thành-Tâm Phật, Diệt-Khổ Phật, Kiên-Trì Phật, Cứu-Khổ Phật, Xá-Tội Phật, Giải-Thể Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tòng lịnh CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT thường du ta-bà thế-giải độ-tận Vạn-linh.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam-mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT, năng trừ ma-chướng quỷ tai, năng cứu khổ-ách nghiệt-chướng, năng độ chúng sanh qui ử Cực-Lạc, tất đắc giải thoát.^[1]

Nam-Mô **DI-LẶC VƯƠNG PHẬT**

— Brahma Phật

[1] Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị lay 1 lay.

- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh-Tĩnh Trí Phật
- Diệu-Minh-Lý Phật
- Phục-Tướng Thị Phật
- Diệt-Thể Thắng Phật
- Phục-Linh Tánh Phật
- Trục-Thiện Phật
- Đa-Ái-Sanh Phật
- Giải-Thoát Khổ Phật
- Diệu-Chơn Hành Phật
- Thắng-Giái Ác Phật

Nam-Mô **NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT**

- Tiếp-Dẫn Phật
- Phổ-Tế Phật
- Tây-Qui Phật
- Tuyển-Kinh Phật
- Tế-Pháp Phật
- Chiếu-Duyên Phật
- Phong-Vị Phật
- Hội-Chơn Phật

Nam-Mô **KIM-BÀN PHẬT-MÃU**

- Quảng-Sanh Phật
- Dưỡng-Dục Phật
- Chương-Hậu Phật
- Thủ-Luân Phật
- Cửu Vị Nữ Phật

Nam-Mô **TỪ-HÀNG BỒ-TÁT**

- Đa-Pháp Phật
- Tịnh-Thiện-Giáo Phật
- Kiến-Thăng Vị Phật
- Hiển-Hóa Sanh Phật
- Trục-Tà-Tinh Phật
- Luyện-Đắc-Pháp Phật
- Hộ-Trì Niệm Phật
- Khai-Huyền-Cơ Phật
- Hoán-Trược-Tánh Phật
- Đa-Phúc-Đức Phật

Nam-Mô **CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT**

- **PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT**
- Diệt-Tướng Phật
- Đệ-Pháp Phật
- Diệt-Oan Phật
- Sát-Quái Phật
- Định-Quả Phật
- Thành-Tâm Phật
- Diệt-Khổ Phật
- Kiên-Trì Phật
- Cứu-Khổ Phật
- Xá-Tội Phật
- Giải-Thể Phật^[1]

^[1] Tụng đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần và lạy 12 lạy)

KINH SÁM-HỐI^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Giữ cho trong sạch linh hồn,
Rèn lòng sửa nét đức tồn hậu lai.
Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình dời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dữ lành hai lẽ công bình thường răn.
Khi vận thối lung-lăng chẳng kể,
Lúc suy-vi bày lẽ khẩn-cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh-trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lẳng loạn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,
Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo-ứng nhân tiền,

[1] Kinh này tụng ngày Sóc Vọng, còn ngày thường lỡ có lầm-lỗi điều chi, phải tụng mà xin tội

Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân-thể,
Ham làm giàu của để bằng non.
Một mai nhắm mắt đâu còn.
Đem vàng chuộc mạng đổi lòng đặng chẳng.
Trên đầu có búa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm thâm.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gỗ-ganh oán chạ thù vợ.
Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rối không gỡ bao giờ cho ra.
Thấy hình khổ dạ ta đâu nỡ,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
Quấy rối phải biết ăn-năn,
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngỗ tài hiền.
Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nâng yếu thế bình quyền mỗ côi.
Làm con phải trau-giồi hiếu-đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.
Giá trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh-liệt mới mầu.
Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nể,
Không kiên chồng khi dễ công-cô.

Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh-cạnh hồ-đồ sân-si.
Tánh ngoan-ngạnh không vì cô bác,
Thói lằng-loàn bạn tác khinh-khi.
Ngày sau đọa chốn Âm-Ty,
Gông kẽm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giũ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.
Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nàn chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nâng đỡ ruột-rà thương nhau.
Người trung-trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chúc an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.
Phận làm tớ thật-thà trung-tín,
Với chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú-thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,
Sau lưng gian-trá so-đo tắc lòng,
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ đạo dòm nhà,
Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ đại

Đừng gian mưu hãm-hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết nguyên,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng.
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngo.
Làm người phải kính thờ Thần, Thánh,
Giữ lời nguyên tâm-tánh tưởng tin.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nét khá in như nguyên.
Chừa thói xấu đảo-điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ-ngang.
Chớ lăm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biến lằng-loàn.
Con người có trí khôn-ngoa,
Tánh linh hơn vật biết đàng lẽ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lẩn lút hồ-đồ.
Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm-nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh điều xích-mích đâu nguôi dạ hờn.
Khi tế tự chớ lờn chớ dễ,
Việc quan, hôn, thủ lễ nghiêm-trang.
Gìn lòng chẳng khá lằng-loàn,
Lễ-nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.

Giàu sang ấy Ơn Trên giúp sức,
Phước ăm no túc thực túc y.
Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai.
Hoặc là đình nhơn, chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.
Thi ân hậu bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiễm,
Lâu ngày đồn tính đếm có dư.
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,
Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dạn làm tội lại hằng-hà.
Vì chung tộ thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mảy hào.
Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
Biết ăn năn xét lấy sửa lòng.
Làm người nhơn-nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đong chẳng sòn.
Hể biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
Giúp cho người chớ vội khoe ra.
Việc chi cũng có chánh tà,

Làm điều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
 Khi gặp chuyện khá dò xét cặn,
 Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.
 Chớ đừng thấy của dấy tham.
 Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
 Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
 Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt tù.
 Trong đời rất hiếm võ-phu,
 Lường cân, tráo đấu, dối tu cúng chùa.
 Còn hoi-hóp tranh đua bay nhảy,
 Nhắm mắt rồi phải thấy lợi danh.
 Lương-tâm thường xét cho rành,
 Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
 Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
 Đầu làm điều nhục tổ hồ tông.
 Đứa ngu thấy của thì mong,
 Không gìn tội-lỗi phép công nước nhà.
 Bày chúc độc, xúi ra việc quấy,
 Tổn cho người mà lấy lợi riêng.
 Hễ nghe khoa động đồng tiền,
 Sửa ngay làm vạy không kiêng chút nào.
 Người nghèo khổ biết sao than kể,
 Kẻ lẽ nhiều cậy thế ỷ quyền.
 Làm quan tính kế đảo điên,
 Gạt thân gia sản, đất điền của dân.
 Thả tôi-tớ thôn lân húng hiếp,
 Bức gái lành, ép thiếp đòi hầu.
 Trong lòng mưu chúc rất sâu,
 Mai sau suy sụp đáo đầu ra chi.
 Gái xướng-ky, trai thì du-đăng,
 Phá tan hoang gia sản suy-vì.

Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết-trinh.
Tuy là Trời Đất rộng thính,
Mắt dường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương-tâm biết hổ người chứa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.
Việc lành, việc dữ đồn vang,
Tuy là khuất bóng xương tan tiếng còn. (*1)
Gái tiết-hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèo mả gà đồng.
Làm điều nhục-nhã tổ-tông,
Tiếng như giặt rửa biển sông dặng nào.
Trai trung hiếu sửa trau ba mối,
Đừng buông lung lấm-lỗi năm hằng.
Hung-hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Thà tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lụ làm ăn.
Lòng chứa biếng nhác kiêu căng,
Của tiền lãng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đức háo-sanh Tiên, Phật một màu.
Thượng cầm hạ thú lao-xao,
Côn-trùng thảo-mộc loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình dặng sống,
Nỡ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
Chớ kiếm thể gọi ngoan xảo-trá.

Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng.
Thương thay phá noãn lấy-lùng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác-nghịch,
Cướp giết rồi chém giết mạng người,
Đoàn năm, lũ bảy dạo chơi,
Hiếp người lương-thiện, phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lần nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rủ ren rù quén, lấy râu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh, Thần đâu tư lệnh bỏ qua.
Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác đọa sa A-Tỳ.
Sống dương-thế hành thì căn bệnh,
Xui tai-nàn đáp-dính theo mình.
Ăn-năn khử ám hồi minh,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hãm dọa rắp đường.
Đốt nhà, tháo cổng, phá mương,
Nước tràn lụt ngập ruộng vườn tan hoang.
Thêm liều mạng đặng toan đổ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hồn lìa khỏi trần gian,
Hóa ra ngựa-quỷ cơ-hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gỗ-ganh.
Thấy ai làm phải làm lành,
Xiêm-gièm cho đặng khoe danh của mình.

Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân tộc ruột-rà.
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
Thí tiền, thí bạc, chẵn bản,
Người đau thí thuốc, Thánh, Thần phước ban.
Đêm thanh vắng chớ toan mưu dối,
Xúi trẻ thơ lầm-lỗi ngõ-ngang.
Âm đài gông trống sẵn-sàng,
Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
Các thơ truyện huê tình xé hủy,
Kẻo để đời làm lụy luân-thường.
Nói lời tục tĩu không nhường,
Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay!
Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
Tỏi làm chùa, dối cây in kinh.
Ăn gian xối bột cho mình,
Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-vương.
Thêm những sãi giả nương cửa Phật,
Của thập phương châu cấp thê nhi.
Ngày sau đọa lạc Âm-Ty,
Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.
Thủy-triều vận-tải biển đông,
Lòng hằng đường ấy phước đồng ăn chay.
Chịu cực khổ đắng cay biết mấy,
Cuốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong,
Làm ra lúa gạo dày công,

Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc-nhần.
Nhờ Diêm-Đế đức cao ân nặng,
Tìm lúa khoai người đặng no lòng.
Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
Chớ hiểm độc dạ lang lần lữa,
Nhơn thất mùa bể dựa gặt-gao.
Chờ khi lúa phát giá cao,
Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.
Ơn trợ giúp khá lo đền báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán-chạ tham-lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân trở-tráo chước sâu.
Luân-hồi thưởng phạt rất mầu,
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đến.
Người phú túc vun nền âm đức,
Lấy lòng nhơn giúp sức trợ nghèo.
Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tăng quá vốn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cầm vườn.
Phật Trời nhơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.
Phận làm chủ lấy lời nhỏ-nhẹ,
Mà nghiêm-trừng mấy kẻ tôi-đòi.
Dừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chửi rửa đòn roi không từ.
Tánh độc-ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-Cung luật xử nặng-nề.

Đánh đòn khảo kẹp gớm-ghe,
Hành hình khổ-não chẳng hề nới tay.
Miền âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cõi dương-trần tội quá đầy đầy.
Thánh-hiền Kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ-mãng chê bai khinh-dể,
Rằng thác rồi còn kể ra chi.
Nhãn tiền trả quả tức thì,
Tội dư con cháu một khi đền bồi.
Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
Thi-hài như gỗ biết gì,
Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
Lúc chung mạng dứt hơi, hồn xuất,
Quỉ vô-thường sẵn chực đem đi.
Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.
Người lương thiện ra vào thông-thả,
Kẻ tội nhiều đày-đọa rất minh,
Phật, Trời phép lạ hiển-linh,
Hành cho tan xác hườn hình như xưa. (*2)
Con bất hiếu xây cửa đốt giã,
Mổ bụng ra phanh rã tim gan.
Chuyển thân trở lại trần gian,
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
Kìa những gái lấy lòng hạnh xấu,
Bỏ vạc đồng đốt nấu phẩm kinh.
Vì chưng trình-tiết chẳng gìn,
Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
Kẻ tham lợi cột mai cột mối,

Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.
Dỗ-dành, rù quên gái non,
Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
Lòng lang độc vui cười hớn-hở,
Chốn Diêm-Đình phạt quả trừng răn.
Gông kềm khảo kẹp lằng-xằng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục đao kiếm cầm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.
Giáo gươm bén nhọn tư bề,
Chém đâm máu chảy tràn-trề ngục môn.
Hành đến chết huờn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh-lâu.
Ngày đêm đưa rước chục-chầu,
Công-bình Thiên-Đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhỏng-nhánh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian, đong thiếu, Thánh Thần chẳng kiềng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhờn xúm lại phân thân.
Hình nầy phạt kẻ đại ngây,
Khinh khi Tam-giáo đọa-đày thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã-rục thịt xương.
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chớm,
Thấy dùn mình táng đờm rất ghê,
Thây người máu chảy dầm-dề,
Tiếng la than khóc tư bề rùm tai.

Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tổ phản Thầy, tôi lại bắt trung. (*3)
Hành rồi giam lại Âm-Cung,
Ngày đêm đánh khảo trắng cùm xiềng gông.
Hình Bào-Lạc cột đồng vôi-vọi,
Đốt lửa hồng ánh giới chói lò.
Trói người vào đó xát chà,
Vì chúng hung-bạo đốt nhà bắn sắn.
Có cộp dũ nhẵn răng đưa vấu,
Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thân.
Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
Giết người lấy của bị nay hình này.
Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
Xô người vào, lội lặn nhòem thay!
Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
Trôi lên hụp xuống gây cây đánh đầu.
Để hành kẻ chứa sâu, lường của,
Trù ếm người, chửi rửa Tổ Tông.
Đổ dơ giặt đổ rạch sông,
Đương khi uế trước thẳng xông chỗ thờ.
Vào bếp núc chỗ như không kể,
Phơi áo quần chẳng nề Tam Quang.
Buông lời tục tĩu dâm loạn,
Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội này.
Ao rộng sâu chứa đầy giới tử,
Hơi tanh hôi thường bữa lấy-lùng.
Gạo cơm hủy hoại quen chường,
Phạt ăn dơ-dáy mới ứng tội hình.
Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
Quỉ Dạ-xoa đánh vả kẹp cửa.
Vì chúng chửi gió mắng mưa,

Kêu tên Thần, Thánh chẳng chừa chẳng kiêng.
 Bàn chông nhọn liềm liềm đánh khảo,
 Tra tội nhờn, gian xảo ngược-ngang.
 Hành người bể dịch, trợ hoang, (*4)
 Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
 Thành Uổng-Tử cheo-leo gớm ghiếc,
 Cầm hồn oan rên siết khóc than.
 Dương-gian ngỗ-nghịch lằng-loàn,
 Liễu mình tự-vận không màng thảo ngay.
 Xuống Địa-Ngục đọa-đày hành mãi,
 Đứng số rồi còn phải luân-hồi.
 Hóa-công xem xét đến bồi,
 Lành siêu dữ đọa thêm nhối tội căn.
 Cầu Nại-Hà bắc giảng sông lớn,
 Tội nhờn qua óc rởn dừn mình.
 Hụt chơn ván lại gập-ghình,
 Nhào đầu xuống đó cua kinh rĩa thân.
 Nhiều thú rắn mặt mày dữ-tợn,
 Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.
 Gắp thân nuốt sống ăn tươi,
 Vì bày thừa kiện móc bươi xúi lời.
 Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
 Linh-hồn người đẩy nghệt trong ngoài!
 Phật răn quên gái, dụ trai,
 Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
 Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
 Biết lạc-lầm sám-hối tội căn.
 Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
 Ba giềng nắm chặt, năm hằng chớ rời.
 Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
 Mà trong lòng chẳng thật kính thành.

Lâm nguy miệng vái làm lành,
Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái-quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.
Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
Câu văn từ luận biện thật-thà.
Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
Chớ buông tiếng thị phi khinh dễ,
Rán làm lành phước để cháu con.
Làm người nơn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

BÀI KHEN-NGỢI KINH SÁM-HỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.
Một là hối-ngộ tội căn,
Hai là cầuặng siêu-thăng cứu-huyền.
Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên-miên thái-bình.
Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thanh-thời.
Luân-hối trở lại trên đời,
Tiền công thì cũng Phật Trời thưởng ban.
Cầu xin trăm họ bình-an,
Nước giàu dân mạnh thanh-nhàn muôn năm.

BÀI XƯNG-TỤNG CÔNG-ĐỨC PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN

(Giọng Nam-Xuân)

Hào-quang chiếu chín từng mây bạc,
 Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
 Phép linh thiết rất chí công,
 Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước đời.
 Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giáng,
 Trước đền vàng phán đoán phân-minh.
 Cõi trần trung giải thịnh-thinh,
 Phàm gian lao-khổ đao binh tai-nàn.
 Lòng Trời cảm cứu an lê-thứ,
 Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn.
 Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
 Văn-Tuyên Khổng-Thánh khuyến dân răn đời.
 Ghi các sách ngàn lời để lại,
 Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
 Tây-phương cõi Phật chói lòà,
 Từ-bi Phật-Tổ hải-hà độ dân (*cúi đầu*).
 Lòng cảm xót dương trần lận đận,
 Ra oai-linh tiếp-dẫn nhơn cầm.
 Phổ-Đà có Phật Quan-Âm (*cúi đầu*),
 Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.
 Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
 Xuống Hồng-trần khuyến dạy thương sanh.
 Lão-Quân ứng hóa Tam-Thanh,
 Khuyến răn nhơn vật lòng lành chớ xao.
 Cơ huyền-diệu Đạo Cao minh-chánh,
 Hiển phép mầu ma lánh quỷ kiêu.
 Trừ yêu có Thánh Tề-Thiên,
 Qui-y Phật pháp ở miền Tây-Phương.

Oai bốn hướng Thần nhường quỉ sợ,
Đức ba giếng tế trợ thương sanh.
Hồn-Trào Quan-Thánh bia danh,
Trung, can, nghĩa, khí, háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa, cõi Trời đều dụng,
Xét bốn phương, dân chúng dữ lành.
Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh,
Truyền tau Đế-Khuyết dữ lành hơn gian.
Chí từ-huệ giúp an lê-thứ,
Thông rõ đời hơn sự kiết hung.
Đại-Tiên ở chốn Tiên-cung,
Lòng lành thi phú thung-dung độ người.
Ánh Xá-lợi sáng ngời Cực-Lạc,
Hiện kim thân Bồ-Tát hóa duyên.
Thiên-Cung: Tinh Tú, Thánh, Tiên,
Địa kỳ: Thần Tướng đàn tiền giảng-lâm.
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng-niệm,
Xin giải nạn Nam-Thiệm Bộ-Châu.
Chúng sanh cảm đức cao sâu,
Rèn lòng, sửa nết, lo-âu làm lành.

GIỚI TÂM KINH

(Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng-Đế chứng lòng thành-tín,
Chúng sanh đồng bái kính khẩn-nguyên.
Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng-Thánh bảo toàn Nho-Giáo,
Lấy nghĩa hơn Đại-Đạo truyền ra.
Tây-phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đà cứu khổ Quan-Âm.

Lễ báo ứng cao thâm huyền-diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình.
Đạo-Quân đức hóa háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an-linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy dại,
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian.
Mong nhờ linh Đức Thánh-Quan,
Ra oai tiêu-diệt cho tàn ác ma.
Trường-Canh chói rạng lò Kim-Khuyết,
Xin ban ơn giải nghiệt cho đời.
Tề-Thiên Đại-Thánh để lời,
Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vưng.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lễ Trời hằng quả báo chẳng sai.
Lời khuyên già trẻ gái trai,
Khá tua sửa nét, ăn chay làm lành.
Đấng Tạo-Hóa hóa sanh muôn vật,
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ, có dòng,
Vua, thầy, cha, mẹ, vợ, chồng, cháu, con.
Tình huynh-đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiếng phải tin.
Cang tam, thường ngũ phải gìn,
Chứa đức, làm lành, làm phúc, làm đoan.
Gặp người đói rách khốn nàn,
Ra tay chẩn cứu cho toàn nghĩa nhơn.
Mưa chớ ham giọng đồn tiếng quyền,
Thói dâm phong rù quyền nguyệt hoa.
Có ngày hư nát cửa nhà,
Xa gần đồn tiếng thúi tha vô cùng.
Trường đồ bác cũng đừng léo tới,

Phường trắng hoa hát bội khá từ.
Những điều nhớ-nhuốc phải chừa,
Hỗn-hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm.
Nơi địa ngục gông kẽm sẵn đủ,
Để răn loài dâm phụ gian phu.
Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu dễ gì?

Có thơ rằng :

Để gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tội hoa tươi.
Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông-thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.
Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu.
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt,
Gió lay đèn tắt, nguyệt lâu-lâu.
Lâu-lâu một tấm tội đài gương,
Trung, hiếu, tiết, trinh vẹn mọi đường.
Sang cả mặc người đừng sợ-đỡ,
Hoạnh tài trợ mắt khỏi tai-ương.
Tai ương hoạnh họa luống ưu sầu,
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu.
Lập kế đồ mưu âm hại chúng,
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.

Heo trâu thân thể mập hèn thay,
Măn kiếp lại còn bị xẻ thây.
Lộng lộng lưới Trời tuy sếu-sáo,
Thừa mà chẳng lọt mảy lông mày.

Mây râu đứng giữa cõi trần-gian,
Gắng sức chống cho vững miếu đàn.
Phận gái tam tòng cùng tứ-đức,
Tề-gia nội trợ vẹn là ngoan.

Ngoan-ngũy chơn-chánh Phật Thần thương,
Chơn-chánh liên-hòa với thiện lương.
Thần-Thánh thành, do người chánh thiện,
Thiện-lương chơn-chánh đức không lường.

Không lường kẻ thiện với người hung,
Bợ đỡ giàu-sang phụ khốn cùng.
Ngoài mặt giả tuồng người trượng nghĩa,
Trong lòng dối kết chút tình chung.

Tình chung đặt cậy thế người sang,
Mượn tiếng khua môi với xóm làng,
Lời dạy Thần Tiên không kể đến,
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe-khoang.

U-MINH-CHUNG

01. HỒNG CHUNG SƠ KHẨU BẢO KỆ CAO NGÂM.
02. THƯỢNG THÔNG THIÊN ĐÀNG HẠ TRIỆT ĐỊA PHỦ.
03. KHÁNH CHÚC TAM-KỲ HOÀNG KHAI ĐẠI-ĐẠO.
04. CÀN KHÔN ĐẠI THỐNG PHỔ CẬP NGŨ CHÂU.
05. ÂN ĐỨC HÓA THÂM CAO THẮNG ĐẠO VỊ.
06. TAM THẾ TỬ SANH CHI NỘI CÁC MIỄN LUÂN-HỒI.
07. CỬU U THẬP LOẠI CHI TRUNG TẤT LY KHỔ HẢI.
08. NGŨ PHONG THẬP VÕ MIỄN TẠO CƠ CẢN CHI TAI.
09. NAM MẪU ĐÔNG GIAO CU TRIÊM NGHIÊU-THUẬN CHI NHỰT.
10. CÀN QUA VĨNH TỨC GIÁP MÃ HỮU CHINH.
11. TRẬN BẠI THƯƠNG VONG CỤ SANH TỊNH ĐỘ.
12. PHI CẨM TẤU THÚ LA VỒNG BẤT PHÙNG.
13. LÃNG TỬ CÔ NHI TẢO HỒI HƯƠNG LÝ.
14. VÔ BIÊN THẾ-GIỚI ĐỊA CỬU THIÊN TRƯỜNG.
15. VIỄN CẬN ĐÀN-NA TĂNG VIÊN PHƯỚC-THỌ.
16. THÁNH TÒA TRẦN TỊNH ĐẠO PHÁP TRƯỜNG-HƯNG.
17. THỔ ĐỊA LONG THẦN AN TĂNG HỘ-PHÁP.
18. PHỤ MẪU SƯ TRƯỞNG LỤC THÂN QUYẾN THUỘC.
19. LỊCH ĐẠI TIÊN VONG ĐỒNG ĐẰNG GIÁC NGẠN.
20. NAM-MÔ HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG-ĐẾ NGỌC-HOÀNG ĐẠI THIÊN-TÔN.
21. NAM-MÔ ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU VÔ CỰC THIÊN-TÔN.
22. NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ THÍCH-CA MÂU-NI THẾ-TÔN.
23. NAM-MÔ THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ TAM-THANH ỨNG-HÓA THIÊN-TÔN.
24. NAM-MÔ KHỔNG-THÁNH TIÊN-SƯ HƯNG-NHO THẠNH THẾ THIÊN-TÔN.
25. NAM-MÔ THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI.
26. NAM-MÔ LÝ ĐẠI-TIÊN-TRƯỞNG KIÊM GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ.

27. NAM-MÔ HIỆP-THIÊN ĐẠI-ĐẾ QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN.
28. NAM-MÔ GIA-TÔ GIÁO-CHỦ CỨU THẾ THIÊN-TÔN.
29. NAM-MÔ THÁI-CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN-PHÁP THIÊN-TÔN.
30. NAM-MÔ TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ-PHÁP THIÊN-TÔN.
31. NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT VẠN CHƯỚNG CHƯ TIÊN LIÊN-ĐÀI CHI HẠ.

HẾT

*TÒA-THÁNH, ngày 8 tháng Chạp năm Quý-Sửu
(Dl, 31/12/1973)*

**HIẾN-PHÁP
CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI
(Ấn ký)
TRƯỞNG-HỮU-ĐỨC**

SAO-Y BẢN CHÁNH

*NỘI-CHÁNH, ngày 6 tháng 1 Giáp-Dần,
(Dl, 28/01/1974)*

**NGỌC ĐẦU-SƯ
KIÊM-NHIỆM NGỌC CHÁNH PHỐI-SƯ
(Ấn ký)**

KINH THỂ-ĐẠO

KINH THUYẾT PHÁP^[1]*(Giọng Nam-Xuân)*

Trường phổ-tế khó-khăn lắm nỗi,
 Cây Thánh-tâm sửa đổi tánh phàm.
 Dìu đời với sức không kham,
 Mượn quyền thuyết-pháp đặt làm cơ-quan.
 Đại-Từ-Phụ hồng ân rưới khắp,
 Trợ giúp con đăng lập nên công.
 Muốn cho thiên hạ đại-đồng,
 Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.
 Nguyên lời nói biến hình bác-ái,
 Nguyên chí-thành sửa máy tà gian.
 Nguyên cho khí tịnh thần an,
 Nguyên xin thính-giả hiểu dàng chơn-tu.
 Nguyên các Đấng đương châu Bạch-Ngọc,
 Giúp thông-minh lâu thuộc văn-từ,
 Cảm quang điều động tâm tu,
 Khai cơ giải-thoát mở tù Phong-Đô.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH NHẬP HỘI*(Giọng Nam-Xuân)*

Trên Bạch Ngọc Chí-Tôn cao ngự,
 Giữa Tây-Phương nắm giữ Thiên-Điều.
 Dưới Ngọc-Hử, kể bao nhiêu,
 Thiêng-Liêng các Đấng lập triều trị dân.
 Một nuôi nấng tinh-thần tinh-khiết,
 Hai dạy răn cho biết tội tình.
 Ba lo trị thể thái-bình,
 Cộng chung Pháp-Luật Thiên-Đình chí công.

^[1] Vị thuyết-pháp và đồng-nhi đọc.

Các con vốn trong vòng Thánh-thể,
Phép tu vi là kế tu-hành.
Mở đường tích cực oai-linh,
Cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.
Đại-Từ-Phụ ra ơn dìu dẫn,
Diệt trí phàm: hờn, giận, ghét, ganh.
Để tâm dưới ánh Chí-Linh,
Soi tường chơn-lý chỉ rành chánh văn.
Cơ chuyển thể khó khăn lắm nổi,
Mượn Thánh-ân xây đổi cơ Đời.
Thuận nhen tâm ắt thuận Trời,
Câu kinh Vô-Tự độ người thiện duyên.
Nguyện Ổn Trên cho yên trí não,
Nguyện Phật, Tiên dạy bảo chơn linh.
Mang danh Hội-Thánh đã đành,
Nâng tay nhục thể xây hình Chí-Tôn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH XUẤT HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Nhờ Chí-Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật, Thánh, Tiên nhỏ máu nhiệt-thành.
Vạn-linh đã hiệp Chí-linh,
Hội xong cậy sức công-bình Thiêng-Liêng.
Đã gây dựng nên quyền giáo-hóa,
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên-nhân.
Vẹn toàn phàm thể thánh-thân,
Tùng theo Chơn-pháp độ lẫn chúng sinh.
Các con cúi đầu trình Sư-Phụ, *(cúi đầu)*
Gìn từ tâm khuyến nhủ tăng-đồ.
Đạo hư-vô, Sư hư-vô,

Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt-sinh.
Cứ nường dưới máy linh cơ Tạo,
Gươm huệ đưa tri xảo trừ tà.
Cửa Địa-Ngục, chóng lánh xa,
Mượn hình Thánh-thể cất nhà cõi Thiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH ĐI RA ĐƯỜNG

(Giọng Nam-Xuân)

Thân vận-động trong trường thế-sự,
Đạo nhơn-luân cư xử cùng đời.
Đòi phen lúc biến khi dời,
Thân như bèo-bọt giữa vời linh-đỉnh.
Dòm thấy cuộc kinh-dinh dưới mắt,
E trở tâm tánh bất đổi thay.
Con xin nường bóng Cao-Đài,
Bước ra một bước cảm hoài căn tu.
Gót chơn đưa rủi như sát mạng,
Vật hữu linh phạm nhơn khôn soi.
Xin tha họa gởi tai rơi,
Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh.
Đại-Từ-Phụ oai-linh bảo hộ,
Những chông gai quét ngõ ven đường,
Đi an-khương, về an-khương,
Cõi Thiên, cảnh tục cũng đường chung nhau.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI VỀ

(Giọng Nam-Xuân)

Cảm tạ ơn trên đầu diu đỡ,
Từ khi đi khi trở lộn về.

Đặng xong phận sự mọi bề,
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng-xao.
Những nhớ bước động Đào buổi trước,
Những nhớ khi Hồn rước Diêu-Trì.
Gần-Ta-Ca, đỡ bước đi,
Ra thành Phật-Tổ gặp kỳ ly cung.
Dẩy xe trâu Côn-Lôn trối bánh,
Lý Lão-Quân mong lánh phong-trần.
Núi Ô-Li-Vê để dấu chân,
Gia-Tô Giáo-chủ giải phần hữu sanh.
Con nguyện xin khuôn linh giúp sức,
Bước ta-bà giục thức huệ-quang.
Lòn thân dưới phép sâu than,
Tìm phương cứu khổ mở đàng giải căn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI ĐI NGỦ

(Giọng Nam-Xuân)

Các vật-dục xảy ra một buổi,
Cả hành-vi lầm lỗi khôn ngừa.
Sắp mình cúi lạy xin thưa, *(lạy)*
Ơn trên Từ-Phụ cho chữa tội khiên.
Trong giấc mộng nghỉ yên hồn phách,
Đấng Thiêng-Liêng năng mách bảo giùm.
Bồng-Lai Cực-Lạc chỉ chừng,
Đẩy đưa xác-tục dựa gần cõi linh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI THỨC DẬY

(Giọng Nam-Xuân)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy,

Con mang ơn cúi lạy Từ-Bi. (lạy)
 Tử sanh, sanh tử là chi?
 Gẫm trong giấc mộng cũng bì như nhau.
 Đây tới sáng xôn-xao với thế,
 Nhặng đua chen kiếm kế sanh nhai.
 Có thân giữa chốn đọa-đày,
 Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó-khăn.
 Xin Từ-Phụ ra ân cứu-độ,
 Tăng huyền-linh giác-ngộ chí thành.
 Rõ phước đức biết tội tình,
 Nắm tâm đắp vững mặt thành Càn-Khôn.
 Trên nhờ có CHỈ-TÒN che-chở,
 Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn.
 Đường tu nổi bước cho quen,
 Xa trần tẩm-tối cận đèn Thiêng-Liêng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH VÀO HỌC^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Đại Từ-Phụ xin thương khai khiếu,
 Giúp trẻ thơ học hiểu văn-từ.
 Gần điều nên, lánh lẽ hư,
 Nương gương thần huệ đặng trừ nghiệt căn.
 Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,
 Tùng khuôn hồng nhỏ đại lớn khôn.
 Buộc yêu thương bạn đồng môn,
 Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.
 Nguyện tam-cang gìn tâm trọn đạo,
 Nguyện ngũ-thường hiểu thảo làm khuôn.
 Nguyện nên hương hỏa tông đường,

[1] Học trò đọc khi nhập học.

Nguyện thương lê-thứ trong trường công
danh.

Cầu khẩn đấng Chơn-linh nhập thể,
Đủ thông minh học lễ học văn.

May duyên gặp hội Long-Vân,
Thuyền thơ ngọn gió Các Đẳng xuôi đưa.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH VÀO ĂN CƠM

(Giọng Nam-Xuân)

Giữa vạn vật con người một giống,
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm.

Từ-bi ngũ cốc đã ban,
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
Công Thần-Nông hóa dân buổi trước,
Dạy khôn-ngoa học chúc canh điền.
Nhớ ơn bảo mạng Huyền-Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh-sanh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI ĂN CƠM RỒI

(Giọng Nam-Xuân)

Nguyện nhớ ơn Nông-Canh nhần-nhọc,
Nguyện ơn người lúa thóc giã xay.
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh.
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,
Giúp nên công xây chuyển cơ Đời.
Trên theo pháp-luật Đạo Trời,
Dưới thương sanh chúng một lời đình-

ninh.^[1]

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH HÔN-PHỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Cơ sanh-hóa Càn-Khôn đào-tạo,
 Do Âm-Dương hiệp đạo biến-thiên.
 Con người nắm vững chủ-quyền,
 Thay Trời tạo thế giữ giếng nhơn-luân.
 Ở trước mắt Hồng-Quân định phận,
 Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên.
 Trăm năm khá nhớ hương-nguyên,
 Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.
 Đã cùng gánh chung tình hòa-ái,
 Tua đứt cơm, sửa dải làm duyên.
 Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,
 Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam.
 Đường tổ-nghiệp nữ nam hương lửa,
 Đốt cho nồng từ bữa ba sanh.
 Giữa đèn để một tác thành,
 Đồng sanh, đồng tịch đã đành nương nhau.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

^[1] Mười bài kinh song thất lục bát nầy của Đức Hộ-Pháp đặt ra, có Đức Chưởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn Nhơn chỉnh văn lại.

KINH TỤNG KHI VUA THĂNG HÀ

(Giọng Nam-Ai)

Ôn tắc đất ngọn rau nên nặng,
Đạo quân-vương chữ dặn nơi lòng.
Thượng-hoàng sánh đức Chí-Công,
Mặc phò lê-thứ khỏi vòng lao-lung.
Giúp xã tắc tôi trung ra mặt,
Dẩy xa-thơ trời nhật Văn-minh.
Giúp dân hưởng chữ thái-bình,
Văn-ban võ-bá triều-đình đặc an.
Nay gần đặng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,
Tìm Chí-linh trị thế cứu đời.
Thiên-Tào Thánh ngự an ngôi,
Cầu cho dân chúng khỏi hồi can qua.
Bốn ngàn năm quốc-gia đã lập,
Cõi Nam Châu bồi đắp giang-sơn.
Trụ tâm nâng đỡ quốc-hồn,
Giữ bền đánh-nghiệp vĩnh-tồn hậu lai.
Kìa CHÍ-TÔN CAO-ĐÀI đương ngự,
Rưới hồng ân chặt giữ biên-cương.
Sống thì định bá đồ vương,
Qui Thiên dựng lại miếu đường thuở xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI THẦY QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Đường công-danh càng nhìn quảng-đại,
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư-Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ-tử đáp-đền ơn xưa.
Dầu hoạn-lộ chưa vừa sở nguyện,

Dầu cửa quyền trọng tiếng chần dân.
 Ôn cha sanh-hóa ra thân,
Ởn Thầy giáo-huấn cũng gần như nhau.
 Khoa võ-môn dầu nhào qua khỏi,
 Trương vi rỗng học-hỏi nơi ai.
 Đẹp mình với vẻ cân-đai,
Công thầy tô-điểm từ ngày ấu-xuân.
 Cõi hư-vô nay gần phước Thánh,
 Xin châu-toàn đường hạnh môn-sinh.
 Cõi Thiên xin gửi chút tình,
Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH CẦU TỔ-PHỤ ĐÃ QUI-LIỄU

(Giọng Nam-Ai)

Giọt máu mủ lưu-truyền tại thế,
Con nhặng mong truyền kế lửa hương.
 Nguyên cùng Thất-Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.
 Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,
 Nay phò-trì con cháu tu tâm.
 Dâng gươm huệ kiếm xin cầm,
Chặt lia trái-chủ đặng tầm ngôi Thiên.
 Dầu tội-chương ở miền địa-giải,
 Dầu oan-gia ở ngoại Càn-khôn.
 Dầu mang xác tục hay hồn,
Nhớ cầu Từ-Phụ CHỈ-TÔN cứu nần.
 Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
 Dầu tái sanh mở cảnh siêu phàm.
 Nường thuyền Bát-Nhã cho an,
Dìu chừng con cháu vào đàng nghĩa-nhân.

Kìa lối bóng hồng ân bao phủ,
Cả thế gian đầy đủ đạo mầu.
Âm-dương đôi nẻo như nhau,
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ-trì.
Chốn Tây-phương đường đi thông thả,
Cõi Diêm-Cung tha quả vong căn.
Tiêu-diêu định tánh nắm phan,
Dò theo Cực-lạc đon đàng siêu-thăng.
Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thảm,
Tưởng nguồn ân đốt nắm tâm hương.
Tắc lòng đòi-đoạn đau thương,
Chơn mây vái với hương hồn hiển-linh.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

(Tụng tiếp Kinh Cửu-Khổ)

KINH CỨU-KHỔ

Nam-mô Đại-Từ, Đại-Bi Quảng-Đại Linh Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (đọc 3 lần).

Nam-mô cứu khổ, cứu nạn Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công-đức Phật. Phật cáo A-Nan ngôn, thử kinh Đại-Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam-mô Phật lực oai, Nam-mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đắc độ, hồi quang Bồ-Tát, hồi thiện Bồ-Tát, A-Nậu Đại Thiên-Vương chánh điện Bồ-Tát, ma-kheo ma-kheo thanh-tịnh tỳ-kheo, quan-sự đắc tán tụng-sự đắc hựu, chư Đại Bồ-Tát, ngũ bá A-La-Hán, cứu hộ đệ tử^[1].... nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan-Thế-Âm anh-lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai-nạn tự nhiên đắc giải-thoát, tín-thọ phụng hành tức thuyết chơn-ngôn viết: Kim-Ba Kim-Ba-Đế, Cầu-Ha Cầu-Ha-Đế, Đa-La-Ni-Đế, Ni-Ha-La-Đế, Tì-Lê-Ni-Đế, Ma-Ha-Dà-Đế, Chơn-Lăng-Càn-Đế, Ta-Bà-Ha.

{Tụng xong 3 lần, rồi niệm câu chú:

Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (3 lần)}

[1] Tên họ của bệnh nhơn.

KINH TỤNG CHA MẸ ĐÃ QUI-LIẾU

(Giọng Nam-Ai)

Ôn cục đục cù-lao mang nặng,
Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa.
Âm-dương cách bóng sớm trưa,
Thon-von phận bạc không vừa hiểu thân.
Đầu cúi lạy . . . [1] . . . linh-hiển,
Lễ muối dưa làm miếng hiểu-tâm.
Ven Trời gởi chút tình thâm,
Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.
Xin có tưởng ruột rà máu mủ,
Cõi hư-linh bao phủ ân-hồng.
Cảnh Thiên noi bước Hóa-Công,
Năm phan Tiếp-Dẫn vào vòng Như-Lai.
Chốn Hư-Linh chờ ngày hội-hiệp,
Dầu căn xưa quả kiếp dường bao.
Thà cam vui chốn động Đào,
Đừng vì nhớ trẻ trở vào phạm gian.
Nuốt tiếng than đôi hàng lỗ-chã,
Tưởng đến điều nhơn quả mà đau.
Xem thân tuổi hạc càng cao,
E ra tử biệt Thiên-Tào định phân.
Nổi hương-lửa nhơn-luân đạo trọng,
Con gìn câu chết sống trọn nghi.
Sắp mình cúi lạy Từ-Bi,
Tiên khiên phụ-mẫu Tam-Kỳ xá ân.
Xin . . . [2] . . . định thần định tánh,
Noi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
Thong-dong cõi thọ nường hồn,

[1] Song thân, hoặc phụ-thân hay mẫu-thân đã qui-liếu.

[2] Cha mẹ hay linh mẹ hoặc linh cha đã qui-liếu.

Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.
Chung ly-biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa ngớt đeo sầu.
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?[3]
Tâm tang kính gởi một bầu lệ châu.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

[3] Cha mẹ mà người nào còn sống thì đọc: cha ở đây hoặc mẹ ở đây. Nếu chết hết thì đọc nguyên văn.

KINH CẦU BÀ CỒN THÂN BẰNG CỔ HỮU ĐÃ QUI-LIỀU

(Giọng Nam-Ai)

Khi dương-thể không phân phải quấy,
Nay hư-linh đã thấy hành-tàng.
CHÍ-TÔN xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nản độ căn.
Đã tăng chịu khó-khẩn kiếp sống,
Định tâm-thần giải mộng Nam-Kha.
Cần-khôn để bước Ta-bà,
Đoạt cơ thoát-tục tạo nhà cỏi Thiên.
Ỗn Tạo-hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên-nhân.
Tiên phong phủi ngọn phát-trần,
Liên-đài đỡ gót đến gần Tây-Phương.
Cửa Cực-Lạc đôn đường thẳng tới,
Tầm không môn đặng đợi Như-Lai.
Hào-quang chiếu diệu Cao-Đài,
May duyên nay đã gặp ngày siêu-sanh.
Trụ nguyên-tánh hồn linh nhàn-lạc,
Cối Đào-nguyên cỏi hạc thừa long.
Lánh xa trước chất bụi hồng,
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung-dung.
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả,
Chốn Hư-Vô Tạo-Hóa tìm cơ.
Trên đường Thánh-đức lần dò,
Trường-sanh mầu-nhiệm nơi lò Hóa-Công.
Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
Diệt trần tình Cam-Lộ tẩy nhơ.
Ngân-Kiều Bát-Nhã qua bờ,

Đưa duyên để bước kịp giờ siêu-thăng.
(Tụng kinh nầy rồi tiếp tụng DI-LẶC CHƠN-KINH)
ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG HUYNH-ĐỆ MÃN PHẦN
(Giọng Nam-Ai)

Niềm thủ-túc đã đành vĩnh-biệt,
 Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
 Thân nhau từ buổi lọt lòng,
 Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
 Câu chọc ruột còn đau-đớn bấy,
 Huống âm-dương hết thấy mặt nhau,
 Rẽ phân cốt nhục đồng-bào,
 Cảnh thiên côi tục lệ nào không thương.
 Thương những thuở huyền đường ôm-ấp,
 Thương những khi co đắp chung mền.
 Thương hồi thơ bé tuổi tên,
 Thương cơn khôn lớn giữ bền nghĩa nhau.
 Rủi Thiên số Nam-Tào đã định,
 Giải căn sinh xa lánh trần ai.
 Khá tua theo bóng CAO-ĐÀI,
 Nương mây thoát tục ra ngoài Càn-Khôn.
 Khối tình ái hương hỗn dầu nhớ,
 Tránh oan-gia giải nợ trầm-luân.
 Viếng thăm hôm sớm [1]
 Trọng câu thần tỉnh ân cần cung Tiên.
 Gởi Tổ-Phụ ... [2]... hiến cung-phụng,
 Gởi sắp em còn sống nơi đời.
 Rót chung ly biệt lừng vơi,

[1] Song thân, hoặc phụ thân hay là mẫu thân đã qui vị.

[2] Anh hay chị mãn phần.

Mảnh lòng tha-thiết đưa người bạn xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI CHỒNG QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Niềm ân-ái thân hòa làm một,
Nghĩa sơ-giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gửi gió đưa thương,
Từ đây thiếp tỏ đoạn-trường với ai?
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
Càng ngổn-ngang mối nợ tình-chung.
Đã đành bẻ gãy chữ đồng,
Hiển linh chứng-chiếu tấm lòng tiết-trinh.
Dầu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man-mác tơ duyên.
Thiệt-thời cam phận thuyền-quyên,
Chứa-chan giọt lệ cửu tuyền cuộn trôi.
Chàng đã đặt phôi rồi nợ thế,
Xin hiển-linh giúp kẻ góa thân.
Chở-che khỏi kiếp phong-trần,
Gìn gương liệt-nữ hồng quần để soi.
Chàng dầu đặt thành-thời cảnh trí,
Hộ dẫu con giữ kỹ nhơn-luân.
Chàng dầu vinh-hiến cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng đặt gần cùng nhau.
Chàng dầu hưởng Thiên-Tào quyền phép,
Đỡ đường trần chật hẹp thân cô.
Chàng dầu cung Ngọc an ngôi,
Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hồn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.

Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa!

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI VỢ QUI-LIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Tưởng tơ-tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm-dương đôi nẻo chia phân,
Túy-sơn Vân-mộng mới gần đặn nhau.
Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
Mảnh tàn-y dường nhắc nghi dung.
Thấy cơn tử-biệt nào-nùng,
Hương thể tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.
Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng.
Phụ-phàng chi bấy Hóa-công,
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.
Nổi Tông-Tổ biết bao nghĩa trọng,
Cơ nghiệp còn lưu mộng tang-du.
Mập-mờ nhẵn nguyệt đêm thu,
Kẻ còn người mất ai sâu hơn ai?
Vội nhẩn khách Dạ-đài có tưởng,
Vây bóng hình để tướng nơi nao?
Hay là lạc bước nguồn đào,
Để thương cho mặt anh-hào đeo mang.
Ngồi quạnh-quẽ đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao-du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.
Hay nàng đang nhập miên Cực-Lạc,
Đoái tưởng người chưa thoát trầm-luân.
Ngước trông níu ngọn phất-trần,
Chối Tiên quét sạch nợ-nần oan-gia.
Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ,

Chén ly tình là lệ ái-ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khối tình còn có một lần đây thôi.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

CHUNG

Số 58-BKD-TT

Kiểm-duyet ngày 3 tháng 2 năm Nhâm-Tý

(Dl. 17-3-1972)

Trưởng-Ban Kiểm-Duyệt Kinh Sách

BẢO-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI

(ấn ký)

NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẰNG

1 tháng 1	Lễ Giao-Thừa, rước Chư-Thánh	Tiểu lễ
9-1	Vía Đức CHỈ-TÔN	Đại lễ
15-1	Lễ Thượng-Ngươn	Đại lễ
15-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trương Tiếp-Pháp	Tiểu lễ
22-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trần Khai-Pháp	Tiểu lễ
29-1	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Bùi-Ái-Thoại	Tiểu lễ
15-2	Vía Thái-Thượng Lão-Quân	Đại lễ
19-2	Vía Đức Phật Quan-Âm	Đại lễ
1-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Phẩm	Tiểu lễ
26-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Sanh	Tiểu lễ
8-4	Vía Đức Phật Thích-Ca	Đại lễ
8-4	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Lâm-Hương-Thanh	Tiểu lễ
10-4	Lễ kỷ-niệm Đức Hộ-Pháp qui Thiên	Tiểu lễ
5-5	Lễ sanh-nhật Đức Hộ-Pháp	Tiểu lễ
11-5	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Nguyễn Hương-Hiếu	Tiểu lễ
22-5 dl	Vía Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn	Tiểu lễ
22-5	Lễ kỷ-niệm Ngài Cao Tiếp-Đạo	Tiểu lễ
24-6	Vía Quan-Thánh Đế-Quân	Đại lễ
15-7	Lễ Trung-Ngươn	Đại lễ
21-7	Lễ kỷ-niệm Ngài Đâu-Sư Thái-Thơ-Thanh	Tiểu lễ
15-8	Lễ HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ	Đại lễ
18-8	Vía Đức Lý Giáo-Tông	Đại lễ
27-8	Vía Đức Khổng-Thánh	Đại lễ
4-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Bảo-Văn Pháp-Quân	Tiểu lễ
7-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Nguyễn Bảo-Pháp	Tiểu lễ
1-10	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Phạm-Văn-Màng	Tiểu lễ
13-10	Lễ kỷ-niệm Đức Quyền Giáo-Tông	Tiểu lễ
15-10	Lễ Hạ-Ngươn và kỷ-niệm ngày khai Đạo Đ.Đ.T.K.P.Đ.	Đại lễ
19-10	Lễ kỷ-niệm Ngài Ca Bảo-Đạo	Tiểu lễ
25-12 dl	Vía Đức Chúa Jésus	Đại lễ
24-12	Lễ đưa Chư Thánh	Tiểu lễ

NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẰNG

Tham chiếu:

- *Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 25-06-Nhâm Tý (dl. 04/08/1972)*
- *Thánh Lệnh số: 60/TL ngày 11-07-Nhâm Tý (dl. 19/08/1972)*
- *Thánh Lệnh số: 24/TL/CQ-HTĐ ngày 22-04-Ất Mão (dl. 01/06/1975)*

1-1	Lễ Giao-Thừa, rước Chư-Thánh	Tiểu lễ
9-1	Vía Đức CHÍ-TÔN	Đại lễ
	Lễ Thượng-Ngươn	
15-1	Lễ kỷ niệm Chư vị Đâu-Sư Cửu-Trùng-Đài (Nam & Nữ)	Đại lễ
15-2	Vía Thái-Thượng Lão-Quân	Đại lễ
19-2	Vía Đức Phật Quan-Âm	Đại lễ
1-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Phẩm	Tiểu lễ
26-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Sanh	Tiểu lễ
	Vía Đức Phật Thích-Ca	
8-4	Lễ kỷ-niệm Chư Thánh Phước-Thiện (Nam & Nữ)	Đại lễ
10-4	Lễ kỷ-niệm Đức Hộ-Pháp qui Thiên	Tiểu lễ
5-5	Lễ sanh-nhật Đức Hộ-Pháp	Đại lễ
22-5 dl	Vía Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn	Tiểu lễ
24-6	Vía Quan-Thánh Đế-Quân	Đại lễ
	Lễ Trung-Ngươn	
15-7	Lễ kỷ-niệm Chư Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài (Nam & Nữ)	Đại lễ
15-8	LỄ HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ	Đại lễ
18-8	Vía Đức Lý Giáo-Tông	Đại lễ
27-8	Vía Đức Khổng-Thánh	Đại lễ
13-10	Lễ kỷ-niệm Đức Quyển Giáo-Tông	Tiểu lễ
	Lễ Hạ-Ngươn và kỷ-niệm ngày khai Đạo	
15-10	Đ.Đ.T.K.P.Đ.	Đại lễ
	Lễ kỷ-niệm Chư vị Thời-Quân Hiệp-Thiên-Đài	
25-12 dl	Vía Đức Chúa Jê-sus	Đại lễ
24-12	Lễ đưa Chư Thánh	Tiểu lễ

PHẦN HIỆU ĐÍNH

TIỂU-DẪN: Phần Đưa Linh Cửu

... ..

Khi di linh-cửu ra ngoài đền thì sắp đặt như sau này:

- 1) *Bảng Đại-Đạo.*
- 2) *Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh...*

- Ấn bản năm 1975: không có ghi 1) Bảng Đại-Đạo.
- Theo quyển QUAN HÔN TANG LỄ do Hội Thánh ấn hành năm Bính Thìn 1976 qui định trật tự đưa đám cho hàng phẩm từ Chánh Phối Sư đến Đạo hữu đều có ghi 1) Bảng Đại Đạo...

Kinh Giải Oan:

Câu 17: *Khởi trái chủ nhặng lo vay trả,*

- Ấn bản 1972: Khởi trái chủ nhặng...
- Ấn bản 1975: Khởi trái chủ nhẩn...

Kinh Khi Thức Dậy:

Câu 06: *Nhặng đưa chen kiểm kế sanh nhai.*

- Ấn bản 1972: Nhặng đưa chen ...
- Ấn bản 1975: Nhẩn đưa chen ...

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu:

Câu 02: *Con nhặng mong truyền kế lửa hương.*

- Ấn bản 1972: Con nhặng mong ...
- Ấn bản 1975: Con nhẩn mong ...

KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO